BỘ Y TẾ **THANH TRA BỘ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 187 /KL-TTrB	*Hà Nội, ngày* 16 *tháng* 11 *năm 2020*

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc Thanh tra việc Phòng, chống tham nhũng; Chấp hành pháp luật về tài chính công; Công tác đào tạo tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình

Thực hiện Quyết định số 119/QĐ-TTr ngày 29/7/2019 của Chánh Thanh tra Bộ Y tế về việc thanh tra việc Phòng, chống tham nhũng; Chấp hành pháp luật về tài chính công; Công tác đào tạo tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình, từ ngày 03/8/2020 đến ngày 05/10/2020, Đoàn đã tiến hành thanh tra tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Trưởng Đoàn thanh tra ; Ý kiến của Trường Đại học Y Dược Thái Bình tại văn bản số 1007/YDTB ngày 05/11/2020; Các giải trình của đơn vị ngày 08/10/2020 và ngày 11/11/2020; Chánh Thanh tra Bộ Y tế kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐƠN VỊ ĐƯỢC THANH TRA

Trường Đại học Y Dược Thái Bình là một trường đại học chuyên ngành y khoa tại Việt Nam, được thành lập ngày 23/7/1968 theo Quyết định số 114/CP của Hội đồng Chính phủ với tên gọi là Phân hiệu Đại học Y khoa Thái Bình và ngày 24/01/1979 Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 34/CP chuyển Phân hiệu Đại học Y khoa Thái Bình thành Trường Đại học Y Thái Bình. Ngày 11/11/2013, Trường được Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 2154/QĐ-TTg về việc đổi tên Trường Đại học Y Thái Bình thành trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Trường Đại học Y Dược Thái Bình là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, có trụ sở đóng tại 373 phố Lý Bôn, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Trường gồm 2 khu: Khu A có diện tích 38.443 m2 là khu hành chính, giảng dạy, học tập và bệnh viện trường ; Khu B có diện tích 45.916 m2 là khu ký túc xá sinh viên và thể thao đa năng.

1. **Nhiệm vụ:**

- Trường Đại học Y Dược Thái Bình có nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực thuộc nhóm ngành khoa học sức khoẻ ở trình độ đại học và sau đại học cho đất nước và các nước bạn Lào, Campuchia và Mô-zăm-bich. Đào tạo trung cấp chuyên nghiệp, các văn bằng, chứng chỉ khác theo nhu cầu xã hội. Tuyển sinh và quản lý người học. Phát hiện và bồi dưỡng nhân tài, tham gia các hoạt động xã hội.

- Nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, kết hợp đào tạo với nghiên cứu khoa học, sản xuất, dịch vụ khoa học công nghệ trong lĩnh vực Y sinh học và một số lĩnh vực khác có liên quan.

- Khám chữa bệnh, thực hiện các chương trình, dự án về chăm sóc sức khoẻ nhân dân.

- Đào tạo và phát triển đội ngũ giảng viên của Trường đủ về số lượng, đạt tiêu chuẩn về chất lượng, cân đối về cơ cấu trình độ, ngành nghề, tuổi và giới; chăm lo đời sống tinh thần, vật chất của cán bộ.

2. Cơ cấu tổ chức và nhân lực:

- Năm 2018, Trường được Bộ Y tế phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động. Tháng 8 năm 2019, Hội đồng Trường được thành lập và hiện nay Trường đang hoàn thiện cơ cấu Hội đồng trường theo Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Cơ cấu tổ chức của Trường hiện nay gồm: Hội đồng Trường; Ban Giám hiệu; 10 phòng, ban chức năng, 6 Trung tâm và 2 đơn vị trực thuộc; 03 khoa, 36 bộ môn và 01 Bệnh viện trường.

- Nhân lực: Đội ngũ cán bộ, viên chức, người lao động Nhà trường hiện có tổng số 529 người, bao gồm 413 biên chế, 103 hợp đồng lao động, 05 hợp đồng 68 và 08 sĩ quan biệt phái.

Tổng số giảng viên 367 người, gồm : 332 giảng viên cơ hữu (biên chế), 27 hợp đồng lao động, 08 sĩ quan biệt phái. Ngoài ra, nhà trường còn có 307 giảng viên thỉnh giảng.

Về trình độ giảng viên cơ hữu: có 332 người, gồm: 02 Giáo sư, 20 Phó Giáo sư, 39 Tiến sĩ, 19 Bác sĩ chuyên khoa cấp II, 08 Bác sĩ chuyên khoa cấp I, 200 Thạc sĩ và 44 đại học. Trong đó : Có 32 giảng viên đang học tiến sĩ, 25 giảng viên đang học thạc sĩ, 09 đang học CKII, 01 giảng viên đang học CKI.

Về hạng chức danh: Trong số giảng viên cơ hữu có 24 Giảng viên cao cấp, 89 Giảng viên chính. Trong đó: Có 06 Nhà giáo nhân dân, 05 Nhà giáo ưu tú, 13 Thầy thuốc ưu tú.

3. Chế độ tài chính:

Trường là đơn vị sự nghiệp y tế có thu, là đơn vị dự toán cấp 2 được phân loại và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định tại Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ; Có trách nhiệm quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản và các nguồn kinh phí, thực hiện các quy định của pháp luật về tài chính kế toán.

II. KẾT QUẢ THANH TRA:

A. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

1. Công tác tổ chức, triển khai thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

1.1. Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch phòng, chống tham nhũng tại đơn vị:

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, Trường Đại học Y Dược Thái Bình đã ban hành các văn bản gồm:

- Nghị quyết Đảng ủy tháng 12/2014 về chuẩn bị nhân sự thành lập Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng; Nghị quyết Đảng ủy tháng 02/2017 và tháng 6/2020 về kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng;

- Quyết định số 07.1/QĐ-YDTB ngày 06/01/2015 về việc thành lập Ban chỉ đạo Phòng chống tham nhũng;

- Quyết định số 1985/QĐ-YDTB ngày 30/12/2016 ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo;

- Quyết định số 260/QĐ-YDTB ngày 10/3/2017 và Quyết định số 1320/QĐ-YDTB ngày 31/7/2020 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng của nhà trường.

- Căn cứ kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng năm của Bộ Y tế, Trường đã ban hành Kế hoạch phòng, chống tham nhũng các năm 2018, 2019, 2020 (số 211/KH-YDTB ngày 23/3/2018; số 15/KH-YDTB ngày 08/01/2019; số 115/KH-YDTB ngày 18/02/2020), đăng tải các kế hoạch trên Trang thông tin điện tử của Trường.

- Các năm 2018, 2019, 2020 Trường có báo cáo kết quả công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng quý, 6 tháng, 9 tháng, báo cáo năm gửi Ban Nội chính Tỉnh ủy Thái Bình, Thanh tra Bộ Y tế. Ngoài ra có báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo chuyên đề công tác phòng, chống tham nhũng theo yêu cầu.

1.2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng tại đơn vị:

Đảng ủy nhà trường chỉ đạo tổ chức học tập, thảo luận chuyên đề Học tập và làm theo phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong sinh hoạt chi bộ; chỉ đạo công tác tuyên truyền giáo dục cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện phòng, chống tham nhũng, những điều cán bộ, đảng viên không được là, triển khai các văn bản của cấp trên và của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh về công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ, triển khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng của Trường và công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, sinh viên, học viên tại cuộc họp Ban chấp hành Đảng bộ tháng.

Năm 2018 nhà trường phối hợp với Phòng PV28, Công an tỉnh Thái Bình phối hợp tổ chức buổi tuyên truyền kiến thức pháp luật tại nhà trường.

Thực hiện kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 26/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và phòng, chống tham nhũng" năm 2019 và 2020, Trường Đại học Y Dược Thái Bình ban hành văn bản số 859/YDTB-HC&CTCT, đăng tải trên Trang thông tin điện tử của trường và gửi các đơn vị, các lớp học viên, sinh viên yêu cầu các đơn vị trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình, triển khai các hoạt động công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo duc pháp luật và phòng, chống tham nhũng theo Đề án, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đến cán bộ, công chức, viên chức, học viên, sinh viên trong toàn trường. Đưa nội dung tuyên truyền việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh vào Kế hoạch Tuần sinh hoạt công dân - HSSV đầu khóa, giữa khóa, cuối khóa các năm học 2018, 2019, 2020.

Trường xây dựng Kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nội dung Hội nghị BCH Trung ương Đảng khóa XII, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy Thái Bình và tổ chức các buổi học tập, quán triệt các nghị quyết của TƯ Đảng, của Đảng bộ tỉnh Thái Bình, tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về công tác phòng, chống tham nhũng cho cán bộ viên chức, người lao động và học sinh sinh viên trong toàn trường; Đăng kế hoạch phòng chống tham nhũng của nhà trường, văn bản về Đề án tuyên truyền phòng chống tham nhũng trên trang thông tin điện tử và trên bảng thông báo của Trường

1.3. Việc triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào chương trình giảng dạy tại Trường:

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014, văn bản số 5571/BGDĐT-TTr ngày 13/8/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Trường đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy từ năm học 2013-2014. Từ năm học 2014-2015, thực hiện Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật, căn cứ các nội dung Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng ban hành kèm theo Quyết định 3468/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường tổ chức biên soạn, hoàn thiện tài liệu, nội dung giảng dạy về phòng, chống tham nhũng cho sinh viên nhà trường. Đối tượng giảng dạy: Bác sỹ Đa khoa hệ chính quy, bác sỹ Y học cổ truyền hệ chính quy, Bác sỹ Y học dự phòng hệ chính quy với thời lượng 4 tiết/lớp vào năm học cuối khóa.. Hình thức: Giảng lý thuyết, lồng ghép vào học phần Nhà nước pháp luật đại cương thuộc bộ môn Lý luận chính trị do giảng viên chuyên về luật có trình độ Thạc sỹ giảng dạy. Sau khi kết thúc học phần, có 7 câu hỏi lượng giá về phòng, chống tham nhũng để sinh viên củng cố, nắm vững kiến thức đã học, hiểu được những vấn đề cơ bản nhất về phòng, chống tham nhũng.

1.4. Việc thực hiện Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động; Quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

Thực hiện Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế quy định về Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế, Trường ban hành Quyết định số 1282/QĐ-YDTB ngày 09/9/2014 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy tắc ứng xử trong nhà trường của công chức, viên chức, người lao động Trường Đại học Y Dược Thái Bình, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy tắc ứng xử tại các Quyết định số 307/QĐ-YDTB ngày 23/3/2018 và Quyết định số 2337/QĐ-YDTB ngày 28/12/2018, ban hành Quyết định số 2388/QĐ-YDTB ngày 28/12/2018 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo.

Quy tắc ứng xử trong Nhà trường của công chức, viên chức, người lao động Trường Đại học Y Dược Thái Bình được ban hành kèm theo Quyết định số 1283/QĐ-YDTB ngày 09/9/2014. Niêm yết công khai toàn bộ nội dung Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế và nội dung quy tắc ứng xử ở những nơi dễ thấy, nhiều người qua lại, khu khám bệnh và điều trị của Bệnh viện.

Xây dựng Quy chế số 27/QC-CĐ ngày 03/11/2017 phối hợp hoạt động và mối quan hệ làm việc giữa Chính quyền và Công đoàn Trường, quy định mối quan hệ công tác giữa Chính quyền và Công đoàn nhà trường, giữa Lãnh đạo Trường với Ban thường vụ Công đoàn trong việc chỉ đạo phong trào CNVC-LĐ và tổ chức hoạt động Công đoàn theo quy định của pháp luật, nhằm tổ chức và vận động CNVC-LĐ thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Trường, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức và người lao động, giải quyết kịp thời mọi ý kiến của CNVC-LĐ trong trường.

Thực hiện Kế hoạch số 185/KH-YDTB ngày 21/3/2014 của Bộ Y tế về triển khai thực hiện Thông tư số 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014, các năm học, 2018-2019, 2019-2020 Trường xây dựng Kế hoạch số 205/KH-YDTB ngày 23/3/2018 triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử năm học 2017-2018; Kế hoạch số 1317/KH-YDTB ngày 28/12/2018 triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử năm học 2018-2019; Kế hoạch số 749/KH-YDTB ngày 19/9/2019 triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử năm học 2019-2020. Cuối các năm học có Báo cáo tổng kết việc thực hiện Quy tắc ứng xử báo cáo Bộ Y tế và gửi các đơn vị trong nhà trường để thực hiện. Trường đã ban hành Quy chế Thi đua khen thưởng có lồng ghép tiêu chí thực hiện tốt Quy tắc ứng xử trong giảng dạy và tiếp xúc bệnh nhân là một trong các tiêu chí để xét thi đua khen thưởng.

Nhà trường đã tổ chức phát động thi đua, phong trào "Xanh –Sạch – Đẹp" tại nơi làm việc các năm học 2017-2018, 2018-2019, 2019-2020. Năm 2019, Trường tham dự Hội thi tuyên truyền "Cán bộ ngành y tế đổi mới phong cách, thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh" khu vực I, kết quả Đoàn đoạt giải Khuyến khích và 01 giải "Nam diễn viên triển vọng".

Trường đã xây dựng các kế hoạch triển khai Kế hoạch của Bộ Y tế về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện Quy chế dân chủ, Quy tắc ứng xử, đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế, xây dựng cơ sở y tế "Xanh-Sạch-Đẹp", chất lượng dịch vụ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh, người dân, cuối năm có báo cáo kết quả thực hiện.

Các năm học 2018-2019, 2019-2020 Trường tổ chức cho cán bộ viên chức, người lao động trong nhà trường ký Bản cam kết thi đua thực hiện Quy tắc ứng xử. Đối với Bệnh viện Trường, việc tổ chức ký cam kết triển khai thực hiện các nội dung "đổi mới phong cách thái độ hướng tới sự hài lòng của người bệnh": các cá nhân ký cam kết với trưởng các đơn vị; Trưởng các đơn vị ký cam kết với Giám đốc Bệnh viện; Giám đốc Bệnh viện ký cam kết với Hiệu trưởng Trường.

Công tác kiểm tra việc thực hiện Quy tắc ứng xử năm 2019: 07 phòng, bộ môn thuộc Trường; Năm 2020, kiểm tra 04 phòng. Nội dung kiểm tra: Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục Quy tắc ứng xử cho toàn thể viên chức và người lao động trong đơn vị; Tổ chức cho cán bộ, viên chức và người lao động ký cam kết thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ y tế. Kết quả kiểm tra: Không có trường hợp nào vi phạm việc thực hiện Quy tắc ứng xử theo các nội dung được kiểm tra.

Việc thực hiện và duy trì đường dây nóng ngành y tế: Hiện tại nhà trường duy trì 03 đường dây nóng: số 1900-9095, số 0227.838.545 (đường dây nóng Trường) và số 0969.251.212 (đường dây nóng bệnh viện). Nhà trường đã phân công cán bộ trực 24/24 giờ để tiếp nhận ý kiến phản ánh của người dân. Kết quả từ 01/01/2018 đến 30/6/2020 đã có 10 ý kiến đề nghị của người bệnh qua số điện thoại đường dây nóng của bệnh viện Trường. Các ý kiến đều được kiểm tra, xác minh xử lý kịp thời, thể hiện trên Báo cáo tổng hợp thông tin đường dây nóng và Phiếu ghi ý kiến phản ánh và kết quả xử lý ý kiến.

Nhận xét:

Đã thực hiện công tác kiểm tra việc thực hiện Quy tắc ứng xử, tuy nhiên thủ tục kiểm tra còn đơn giản hóa và chưa triển khai được đối với toàn bộ các bộ phận, khoa phòng trong toàn trường.

1.5. Công khai minh bạch trong hoạt động của đơn vị:

1.5.1. Công khai, minh bạch trong xây dựng cơ bản và mua sắm công:

a) Xây dựng cơ bản:

Thời kỳ thanh tra từ 2018 đến nay việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhà cửa, cơ sở vật chất của đơn vị được thực hiện qua các gói thầu; Được xây dựng kế hoạch, Chủ đầu tư phê duyệt và trình Bộ Y tế phê duyệt. Đơn vị đã tổ chức lựa chọn nhà thầu qua đấu thầu để thực hiện công tác đầu tư xây dựng được công khai minh bạch theo quy định; Chủ đầu tư Thông báo gửi đến cho tất cả các nhà thầu kể cả nhà thầu trúng thầu và không trúng thầu được biết.

Hình thức công khai: Công khai trên báo Đấu thầu, website Trường, gửi văn bản đến các nhà thầu tham gia dự thầu theo quy định.

b. Mua sắm công:

Các năm 2018, 2019 Trường thực hiện 09 gói thầu mua sắm trang thiết bị. Nhu cầu mua sắm được tổng hợp thông qua Hội đồng khoa học Trường theo các Quyết định: Quyết định số 228/QĐ-YDTB ngày 20/3/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Bình về việc thành lập Hội đồng khoa học thông qua danh mục, dự toán tính năng kỹ thuật mua sắm trang thiết bị và sửa chữa lớn tài sản cố định từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2018; Quyết định số 548.1/QĐ-YDTB ngày 25/3/2019 về việc thành lập Hội đồng khoa học thông qua danh mục, dự toán tính năng kỹ thuật mua sắm trang thiết bị và sửa chữa lớn tài sản cố định từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2019. Trường xây dựng dự án mua sắm trang thiết bị các năm trình Bộ Y tế, sau khi được Bộ phê duyệt Trường tiến hành mua sắm theo quy định. Quá trình đấu thầu, thông báo mời thầu được đăng trên trang Web http://muasamcong.mpi.gov.vn, Báo Đấu thầu http://thongtindauthau.com.vn; kết quả lựa chọn nhà thầu được đăng công khai trên trang web của Bộ Kế hoạch và Đầu tư http://muasamcong.mpi.gov.vn, trên trang web của Bộ Y tế http://congkhaiketquathau.moh.gov.vn. Đối với gói thầu thuộc Dự án HPET, thông tin đăng công khai trên trang http://muasamcong.mpi.gov.vn và trang web http://project.worldbank.org theo quy định của Ngân hàng Thế giới.

Năm 2020, tổng dự toán kinh phí mua sắm của nhà trường trình Bộ Y tế dự kiến trên 28 tỷ đồng, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên nhà trưởng đang hoàn thiện hồ sơ, tài liệu trình Bộ Y tế xem xét, phê duyệt.

1.5.2. Công khai minh bạch về quản lý, sử dụng trong công tác tài chính, ngân sách nhà nước:

1.5.2.1. Công khai dự toán NSNN:

Nhà trường ban hành các Quyết định công bố công khai dự toán thu, chi NSNN năm 2018, 2019, 2020; Quyết định công bố công khai dự toán kinh phí đào tạo lưu học sinh Lào và Campuchia năm 2018, 2019, 2020; Quyết định công bố công khai dự toán giao bổ sung kinh phí đào tạo lưu học sinh Lào và Campuchia năm 2018, 2019; Quyết định công bố công khai điều chỉnh giao số liệu chi NSNN năm 2020 của Trường theo Biểu số 02 Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Hình thức công khai: Niêm yết công khai trên Bảng thông báo tại nhà 15 tầng và báo cáo tại Hội nghị cán bộ, viên chức nhà trường.

1.5.2.2. Công khai việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) đã được phê duyệt:

Năm 2018: Hiệu trưởng Trường ban hành Quyết định số 325/QĐ-YDTB ngày 26/02/2019 về việc công bố công khai việc thực hiện dự toán thu, chi NSNN

năm 2018 của Trường; Thực hiện niêm yết công khai tại bảng thông báo của trường tại Thông báo niêm yết công khai ngày 26/02/2019.

Năm 2019: Hiệu trưởng Trường ban hành Quyết định số 241/QĐ-YDTB ngày 27/02/2020 về việc công bố công khai việc thực hiện dự toán thu, chi NSNN năm 2019 của Trường; Niêm yết công khai tại bảng thông báo của trường theo Thông báo niêm yết công khai ngày 27/02/2020.

1.5.2.3. Công khai quyết toán NSNN:

Ngày 15/3/2019 Bộ Y tế có Thông báo số 270/TB-BYT về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2017 của Trường, ngày 09/4/2019 Hiệu trưởng trường ban hành Quyết định số 534/QĐ-YDTB về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2017. Thực hiện niêm yết công khai tại bảng thông báo của trường theo Thông báo niêm yết công khai ngày 09/4/2019.

Ngày 07/7/2020, căn cứ Thông báo số 1035/TB-BYT ngày 07/7/2020 của Bộ Y tế về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2018 của Trường, Hiệu trưởng trường ban hành Quyết định số 1179/QĐ-YDTB về việc công bố công khai quyết toán thu, chi ngân sách năm 2018. Thực hiện niêm yết công khai tại bảng thông báo của trường theo Thông báo niêm yết công khai ngày 07/7/2020.

1.5.3. Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp hằng năm:

Theo báo cáo của nhà trường, các khoản viện trợ, đóng góp hiện có: Đóng góp của Bệnh viện trường, Trung tâm dân số.

Hình thức công khai: Trường thực hiện công khai tổng hợp cùng báo cáo tài chính của Trường; Tại Bảng thông báo công khai của nhà trường; Báo cáo Hội nghị cán bộ viên chức; Báo cáo tại hội nghị giao ban hằng tuần.

1.5.4. Công khai, minh bạch trong công tác đào tạo: Thực hiện các quy định theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân:

Các nội dung công khai trên trang thông tin điện tử của Trường tại địa chỉ http://tbump.edu.vn, gồm: Đề án và thông báo tuyển sinh, kết quả tuyển sinh, báo cáo công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, công khai đội ngũ giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý và nhân viên; báo cáo công khai thu chi tài chính, chương trình đào tạo, kết quả cấp học bổng khuyến khích học tập, kết quả học tập của sinh viên, tra cứu văn bằng, chứng chỉ, thông tin về hội nghị, hội thảo...v.v…Một thông tin có liên quan về công tác đào tạo được in trong cuốn "Sổ tay Học viên - Sinh viên: những điều cần biết" theo từng năm học để phát cho học sinh, sinh viên.

Năm 2018 Trường tuyển sinh 08 mã ngành đại học với 1.510 chỉ tiêu, có 1.546 trường hợp trúng tuyển (trong đó có 370 trường hợp bảo lưu từ 2017 và 14 trường

hợp tuyển bổ sung đợt 2); 257 chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo sau đại học, có 152 trường hợp trúng tuyển; Năm 2019 Trường tuyển sinh 08 mã ngành đại học với 1.080 chỉ tiêu, có 967 trường hợp trúng tuyển; 254 chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo sau đại học, có 171 trường hợp trúng tuyển.

Nhận xét:

- Tại thời điểm thanh tra, các nội dung cần công khai theo quy định của Thông tư 36 còn chưa được cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử của nhà trường; việc sắp xếp các thư mục còn phân tán chưa khoa học, việc tìm kiếm thông tin còn khó khăn.

- Một số thông tin như: quy định xét cấp học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội và hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên... được thể hiện dưới dạng văn bản, tài liệu giấy, tuy nhiên các nội dung này chưa có trên website của Trường.

- Các năm học trong thời kỳ thanh tra chưa xây dựng được kế hoạch thực hiện Quy chế công khai cho năm học kế tiếp. Đề nghị có biện pháp sắp xếp thư mục hợp lý trên trang web của nhà trường nhằm đảm bảo các thông tin theo yêu cầu của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (quy định công khai đối với cơ sở giáo dục đại học) được đăng kịp thời và cập nhật thường xuyên khi có thay đổi, giúp người có nhu cầu có thể dễ dàng tiếp cận, tra cứu thông tin.

1.5.5. Công khai, minh bạch trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học:

Thời kỳ thanh tra có tổng số 09 đề tài cấp tỉnh được thực hiện tại trường, kinh phí 2.310.000.000 đ, do Sở KH&CN Thái Bình cấp, trong đó có 05 đề tài đã được nghiệm thu, 04 đề tài đang triển khai nghiên cứu; Có tổng số 17 đề tài sinh viên nghiên cứu khoa học được chi từ nguồn vốn tự có của nhà trường, tổng kinh phí 51 triệu đồng, trong đó có 08 đề tài đã được nghiệm thu, 05 đề tài dừng nghiên cứu (sinh viên đã ra trường, thầy hướng dẫn chuyển công tác), 04 đề tài đang triển khai nghiên cứu.

Số đề tài KHCN cấp cơ sở có 224, trong đó:

+ 07 đề tài tự túc kinh phí;

+ 01 đề tài kinh phí 216 triệu đồng từ nguồn dự án ATTP, CTMT Quốc gia về dân số;

+ 02 đề tài với kinh phí 140 triệu đồng từ nguồn Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Nhất;

+ 214 đề tài với tổng kinh phí 1.395 triệu đồng thực hiện được chi từ nguồn vốn tự có của nhà trường.

Có 05 đề tài đã được nghiệm thu, 03 đề tài dừng nghiên cứu (gặp khó khăn trong quá trình nghiên cứu, Chủ nhiệm đề tài chuyển công tác), 76 đề tài đang triển khai nghiên cứu.

Hình thức công khai: công khai kết quả hoạt động khoa học và công nghệ trong khuôn khổ của đơn vị: Các công văn được công khai tại bảng tin của Nhà trường trong vòng 2 tuần và gửi tới các đơn vị bằng hệ thống văn bản điện tử (Tài khoản của

hệ thống văn bản điện tử nội bộ của Trường Đại học Y Dược Thái Bình được cấp cho mỗi đơn vị từ 2 tài khoản trở lên, gồm: Trưởng/phụ trách Bộ môn, Phó trưởng Phòng/Ban/Trung tâm và 1 tài khoản chung cho đơn vị). Đoàn thanh tra kiểm tra thực tế thấy đơn vị chưa đảm bảo hình thức và thời điểm công khai theo điểm a mục 1 điều 8 của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT.

1.5.6. Công khai, minh bạch kết quả thanh tra, kiểm toán nhà nước, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo:

- Năm 2018: Ngày 19/10/2018 Kiểm toán nhà nước có văn bản số 1158/KTNN-CNIII gửi Kho bạc Nhà nước tỉnh Thái Bình về việc kiến nghị tăng thu, giảm chi NSNN từ kết quả kiểm toán việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2017 và chuyên đề việc quản lý, sử dụng vốn ODA giai đoạn 2015-2017 của Bộ Y tế, kiến nghị tăng thu NSNN qua kiểm toán việc quản lý sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2017 và chuyên đề việc quản lý, sử dụng vốn ODA giai đoạn 2015-2017 của Bộ Y tế đối với trường ĐH Y Dược Thái Bình 300.180.843 đ. Ngày 06/12/2018 Hiệu trưởng Trường ban hành Quyết định số 2068/QĐ-YDTB về việc công bố công khai kết quả kiểm toán thu, chi NSNN năm 2017 của Trường, thực hiện niêm yết công khai thông báo kết quả kiểm toán tại bảng thông báo của trường theo Thông báo niêm yết công khai ngày 06/12/2018. Ngày 31/12/2018 Hiệu trưởng Trường ban hành Quyết định số 2389/QĐ-YDTB về việc công bố công khai việc thực hiện kết quả kiểm toán thu chi NSNN năm 2917 của Trường: nộp thuế TNDN năm 2017 theo Biên bản kiểm toán là 300.180.843 đ, thực hiện niêm yết công khai việc thực hiện kết quả kiểm toán tại bảng thông báo của trường theo Thông báo niêm yết công khai ngày 31/12/2018.

- Năm 2019: Ngày 28/3/2019 Cục Thuế tỉnh Thái Bình có Thông báo số 1143/CT-KLTTr2 về việc thông báo kết quả thanh tra thuế tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Ngày 16/4/2019 Hiệu trưởng Trường ban hành Quyết định số 576/QĐ-YDTB về việc công bố công khai kết luận của thanh tra thuế, thực hiện niêm yết công khai số liệu kết luận thanh tra thuế về việc chấp hành việc kê khai thuế GTGT, một số nội dung kê khai quyết toán thuế TNDN và thanh tra kê khai phí, lệ phí năm 2015, 2016,2017 của Trường tại bảng thông báo của trường theo Thông báo niêm yết công khai ngày 16/4/2019; Ngày 22/4/2019 Hiệu trưởng Trường ban hành Quyết định số 616/QĐ-YDTB về việc công bố công khai việc thực hiện kết luận của thanh tra thuế, thực hiện niêm yết công khai việc thực hiện kết luận tại bảng thông báo của trường theo Thông báo niêm yết công khai ngày 22/4/2019.

1.5.7. Việc kê khai, minh bạch Tài sản thu nhập:

Năm 2018: Căn cứ Kế hoạch số 907/KH-BYT ngày 04/9/2018 của Bộ Y tế về kế hoạch thực hiện việc kê khai và công khai Bản kê khai tài sản thu nhập của cán bộ, viên chức năm 2018; Văn bản số 811/Ttr-NV6 ngày 16/11/2018 của Thanh tra tỉnh Thái Bình về việc kê khai tài sản thu nhập năm 2018, ngày 10/12/2018 Trường có văn bản số 1250/YDTB-TCCB gửi các đơn vị về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2018. Ngày 21/11/2018 Trường có Báo cáo số 1194/BC-YDTB gửi Thanh tra Bộ Y tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế báo cáo danh sách công chức, viên chức, người lao

động có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 (gồm có 141 người có nghĩa vụ kê khai tài sản,thu nhập), trong đó: Số người thuộc Bộ Y tế quản lý: 04 công chức; Số người thuộc Trường quản lý: 137 người theo mẫu quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Nhà trường có Biên bản về việc công khai, biên bản kết thúc việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018. Ngày 06/3/2019 Trường có Báo cáo số 155/BC-YDTB về kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 gửi Thanh tra Bộ Y tế, Vụ Tổ chức cán bộ Bộ Y tế, Thanh tra tỉnh Thái Bình, Ban Nội chính Tỉnh ủy Thái Bình. Kết quả: Không phát hiện có trường hợp cá nhân nào có biểu hiện vi phạm.

Năm 2019: Theo hướng dẫn tại văn bản số 7099/BYT-TCCB ngày 02/12/2019 của Bộ Y tế và văn bản số 1870/TTCP-TCCB ngày 21/10/2019 của Thanh tra Chính phủ về việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản thu nhập năm 2019, việc kê khai tài sản thu nhập năm 2019 theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 sẽ được thực hiện khi Nghị định Kiểm soát tài sản thu nhập được ban hành và có hiệu lực thi hành, do đó tại thời điểm thanh tra Nhà trường chưa thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập năm 2019.

Đoàn kiểm tra ngẫu nhiên 10 bản kê khai của 10 cá nhân thuộc diện phải kê khai theo quy định. Đoàn kiểm tra thấy một số hạn chế, tồn tại như sau: Các bản kê còn chưa logic, chưa phù hợp giữa nhà, đất, diện tích xây dựng, công trình khác; Chưa kê khai hoặc kê khai thiếu nội dung cột, mục tại "Mục III. Giải trình sự biến động của tài sản, thu nhập".

1.5.8. Công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ:

1.5.8.1. Việc tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động:

Năm 2018, Trường tổ chức đã tuyển dụng 07 viên chức tại 06 vị trí việc làm bằng hình thức xét tuyển đối với 05 viên chức tại 03 vị trí việc làm, xét tuyển đặc cách đối với 03 viên chức tại 03 vị trí việc làm. Có 01 thí sinh bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển viên chức vị trí giảng viên Ngoại do người trúng tuyển không đến ký hợp đồng làm việc với Trường trong thời hạn quy định.

Năm 2019 nhà trường tuyển dụng 12 biên chế bằng hình thức xét tuyển tại 12 vị trí việc làm. Năm 2019 số biên chế đã tuyển/số biên chế được giao là 409/465 (88%), còn lại 56 biên chế chưa tuyển dụng.

Hình thức công khai: Công khai trên phương tiện thông tin đại chúng (Báo Sức khỏe và Đời sống), trên website của trường, niêm yết tại bảng tin của Trường để tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức theo quy định.

1.5.8.2. Quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá cán bộ, viên chức:

Việc xây dựng kế hoạch, triển khai công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm được triển khai tại cuộc họp BCH Đảng bộ Trường. Các văn bản nhà trường đã ban hành:

- Kế hoạch số 258/KH-YDTB ngày 07/4/2017 về triển khai công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2017-2022;

- Kế hoạch số 266/KH-YDTB ngày 12/3/2018 rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2017-2022, năm 2018;

- Kế hoạch số 06/KH-YDTB ngày 04/01/2019 rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2017-2022, năm 2019;

- Kế hoạch số 150/KH-YDTB ngày 04/3/2019 rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2017-2022, năm 2019.

- Kế hoạch số 64/KH-YDTB ngày 05/02/2020 rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2017-2022, năm 2020;

- Kế hoạch số 215/KH-YDTB ngày 21/3/2019 về luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhiệm kỳ 2017-2022.

Trường đã thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của Trường gồm các chức danh: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn và Phó hiệu trưởng phụ trách kinh tế nhiệm kỳ 2017-2022 và được Ban Cán sự Đảng Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 45-QĐ/BCSĐ ngày 20/6/2017: Số người được quy hoạch vào cấp lãnh đạo Trường do Ban Cán sự Đảng Bộ Y tế phê duyệt là 09 người. Năm 2019, tổng số người được phê duyệt quy hoạch bổ sung, rà soát là 14 người theo Quyết định số 143-QĐ/BCSĐ ngày 07/7/2019 của Ban Cán sự Đảng Bộ Y tế. Trường thực hiện chế độ báo cáo về Bộ Y tế kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm.

Đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý các đơn vị thuộc Trường, căn cứ Quyết định số 1730/QĐ-BYT ngày 08/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế và Kế hoạch số 258/KH-YDTB ngày 07/4/2017 về triển khai công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2017-2022, ngày 08/6/2017 Hiệu trưởng Trường đã ban hành Quyết định số 610/QĐ-YDTB về việc phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các đơn vị, nhiệm kỳ 2017-2022; ban hành các Quyết định phê duyệt kết quả rà soát: giữ nguyên, bổ sung quy hoạch và đưa ra khỏi quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý các đơn vị nhiệm kỳ 2017-2022 các năm 2018, 2019, 2020.

Kết quả rà soát, quy hoạch Ban Giám đốc Bệnh viện Trường: Chức danh Giám đốc: năm 2018: 04 người; năm 2019: 04 người; năm 2020: 03 người; Chức danh Phó Giám đốc phụ trách chuyên môn: năm 2018: 04 người; năm 2019: 04 người; năm 2020: 03 người; Chức danh Phó Giám đốc phụ trách kinh tế: năm 2018: 04 người; năm 2019: 04 người; năm 2020: 04 người. Đối với các chức danh lãnh đạo các phòng, ban, khoa, trung tâm, bộ môn: Trường đã rà soát, giữ nguyên quy hoạch: chức danh Trưởng đơn vị: năm 2018: 48 người; năm 2019: 56 người; năm 2020: 22 người; chức danh Phó trưởng đơn vị: năm 2018: 84 người, năm 2019: 95 người, năm 2020:

99 người. Rà soát, đưa ra khỏi quy hoạch: chức danh Trưởng đơn vị: năm 2018: 03 người, năm 2019: 05 người, năm 2020: 45 người; chức danh Phó trưởng đơn vị: năm 2018: 01 người, năm 2019: 03 người, năm 2020: 14 người. Bổ sung quy hoạch: chức danh Trưởng đơn vị: năm 2018: 16 người, năm 2019: 12 người, năm 2020: 13 người; chức danh Phó trưởng đơn vị: năm 2018: 18 người; năm 2019: 22 người; năm 2020: 34 người.

Hình thức công khai: Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được triển khai tại cuộc họp cấp ủy, danh sách cán bộ được Ban cán sự Đảng Bộ Y tế phê duyệt quy hoạch các chức danh do Bộ Y tế quản lý và danh sách cán bộ đưa vào quy hoạt do Trường quản lý được công khai trong cấp ủy, lãnh đạo đơn vị và thông báo cho cá nhân được quy hoạch biết. Bên cạnh đó kết quả công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được đăng trên tập san của nhà trường.

1.5.8.2. Công tác đào tạo:

Các văn bản nhà trường đã ban hành:

- Kế hoạch số 425/KH-YDTB ngày 01/6/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ giai đoạn 2017-2022 kèm theo danh sách cán bộ đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2017-2022;

- Kế hoạch số 1116/KH-YDTB ngày 29/12/2017 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2018;

- Kế hoạch số 1320/KH-YDTB ngày 28/12/2018 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 2019;

- Kế hoạch số 255/KH-YDTB ngày 23/3/2020 về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức, người lao động năm 2020;

- Quyết định số 1616/QĐ-YDTB ngày 04/10/2018 của Hiệu trưởng Trường ban hành kèm theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Chế độ đối với cán bộ đi học (chính trị, chuyên môn, quản lý…trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và sau đại học) theo yêu cầu nâng cao trình độ để đáp ứng nhiệm vụ của trường được thực hiện theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính. Chế độ hỗ trợ cán bộ đi học sau đại học của nhà trường được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ (sửa đổi, bổ sung lần thứ năm) ban hành theo Quyết định số 01/QĐ-YDTB ngày 03/01/2017. Hình thức công khai: Gửi văn bản đến các đơn vị trong trường.

1.5.8.3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, cho thôi việc, cho thôi giữ chức vụ, hưu trí đối với cán bộ viên chức:

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị của Trường: Quy trình, thủ tục thực hiện theo Quyết định số 5068/QĐ-BYT ngày 08/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế, Quyết

định số 4286/QĐ-BYT ngày 04/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy định về tiêu chuẩn và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý trong các đơn vị sự nghiệp của Bộ Y tế và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Đối với các chức vụ quản lý tại đơn vị trực thuộc Trường, trực thuộc Khoa được thực hiện theo các văn bản: Quyết định số 1730/QĐ-BYT ngày 08/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đối với các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế; Quyết định số 4213/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1730/QĐ-BYT ngày 08/5/2015; Quyết định số 1408/QĐ-YDTB ngày 12/9/2018 của Hiệu trưởng Trường ban hành Quy định về tiêu chuẩn và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị của Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Kết quả: Năm 2018, nhà trường đã thực hiện bổ nhiệm 09 trường hợp, cử phụ trách đơn vị 04 trường hợp, bổ nhiệm lại 17 trường hợp, kéo dài thời gian giữ chức vụ 02 trường hợp. Năm 2019 bổ nhiệm 18 trường hợp, cử phụ trách đơn vị 07 trường hợp, bổ nhiệm lại 10 trường hợp, kéo dài thời gian giữ chức vụ 02 trường hợp. Năm 2020 bổ nhiệm 12 trường hợp, bổ nhiệm lại 06 trường hợp, không bổ nhiệm lại 01 trường hợp (chuyển công tác), cử giao quyền phụ trách đơn vị: 01 trường hợp, điều động và bổ nhiệm 03 trường hợp. Hình thức công khai: công bố Quyết định tại cuộc họp và đăng tin trên tập san hằng tháng của nhà trường, gửi thông báo, quyết định bằng văn bản đến viên chức và đơn vị quản lý viên chức.

1.5.8.4. Chuyển ngạch, nâng ngạch, luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức:

Năm 2018 có 51 giảng viên được nhà trường đi dự thi thăng hạng giảng viên chính, đã đạt kết quả và được Bộ Y tế bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp giảng viên chính; 01 chuyên viên đã đạt kết quả trong kỳ thi thăng hạng chuyên viên lên chuyên viên chính, được Bộ Y tế bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính.

Năm 2019, có 09 giảng viên đủ điều kiện, tiêu chuẩn được nhà trường cử đi dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giảng viên lên giảng viên chính, kết quả: 08 giảng viên đã đạt kết quả của kỳ xét, được Bộ Y tế bổ nhiệm và xếp lương chức danh giảng viên chính; 01 chuyên viên đạt kết quả trong kỳ thi thăng hạng chuyên viên lên chuyên viên chính, được Bộ Y tế bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính. Tháng 7/2020 có 25 giảng viên đủ điều kiện tiêu chuẩn được nhà trường cử đi dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giảng viên lên giảng viên chính, đã hoàn thành các phần thi theo quy định, hiện đang chờ kết quả thi.

- Điều động, biệt phái cán bộ, viên chức:

Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức: thực hiện theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục

các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Năm 2018 nhà trường chuyển đổi vị trí công tác đối với 09 cán bộ, viên chức. Năm 2019: không có trường hợp cán bộ nào chuyển đổi vị trí công tác. Trong 6 tháng đầu năm 2020, nhà tường thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 09 cán bộ.

1.5.8.5. Nâng lương, thưởng, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: quy chế nâng lương, kết quả xét nâng lương, kết quả phân loại, bình xét thi đua, khen thưởng:

Việc xét nâng bậc lương thường xuyên, thực hiện phụ cấp thâm niên vượt khung và xét nâng bậc lương trước thời hạn: thực hiện theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, Quyết định số 3538/QĐ-BYT ngày 19/9/2008 của Bộ Y tế về việc phân cấp thẩm quyền quyết định bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, nâng bậc lương đối với cán bộ, viên chức các trường đại học, cao đẳng trực thuộc Bộ Y tế. Hiệu trưởng Trường ban hành Quyết định số 105/QĐ-YDTB ngày 10/02/2014 kèm theo Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với công chức, viên chức và người lao động Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

Năm 2018: Có 149 cán bộ được xét nâng bậc lương thường xuyên, 12 cán bộ được xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, 02 cán bộ được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, 01 cán bộ được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu.

Năm 2019: Có 126 cán bộ dược xét nâng bậc lương thường xuyên, 12 cán bộ được xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, 02 cán bộ được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu.

Trong 6 tháng đầu năm 2020: Có 74 cán bộ dược xét nâng bậc lương thường xuyên, 09 cán bộ được xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, 01 cán bộ được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu.

Chế độ phụ cấp: Trường hiện có 05 cán bộ được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo: Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng Trường; 03 cán bộ được hưởng phụ cấp chức vụ là Trưởng Khoa; 47 cán bộ được hưởng phụ cấp chức vụ là Trưởng phòng, ban, trung tâm, bộ môn, 38 cán bộ được hưởng phụ cấp chức vụ là Phó trưởng đơn vị, 03 phó trưởng bộ môn thuộc khoa.

Chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo, chế độ phụ cấp độc hại nguy hiểm, độc hại hiện vật: Được thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành và văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế.

Thi đua, khen thưởng và đánh giá, phân loại viên chức: Thực hiện theo Quyết định số 841/QĐ-YDTB ngày 30/5/2019 của Hiệu trưởng Trường ban hành Quy chế đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động của nhà trường.

Hình thức công khai: Kết quả đánh giá, phân loại được niêm yết công khai trên bảng tin nội bộ của trường tại tầng 1 nhà 15 tầng và trên website của nhà trường.

1.6. Công tác tự kiểm tra:

Công đoàn Trường ban hành các Quyết định công nhận Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2016-2018, 2018-2020, Ban thanh tra nhân dân có Quy chế làm việc, nhiệm vụ và quyền hạn theo nhiệm kỳ.

Ban thanh tra nhân dân đã xây dựng được kế hoạch hoạt động hằng năm, nội dung thanh tra việc thực hiện chính sách và pháp luật về giáo dục đại học, thanh tra việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, việc thực hiện các quy định về giáo trình, bài giảng; việc quản lý tài chính, tài sản, hoạt động khoa học công nghệ và hợp tác quốc tế, công tác tổ chức cán bộ, việc thực hiện các quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của trường như: Công tác tuyển sinh, quản lý đào tạo trình độ thạc sỹ, tiến sỹ, liên kết đào tạo, cấp phát văn bằng, chứng chỉ...; thanh tra việc thực hiện pháp luật liên quan đến tổ chức, hoạt động của các đơn vị, tổ chức và cá nhân thuộc trường; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại,tố cáo trong nhà trường theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo; thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (có Danh mục các cuộc thanh tra nhân dân sẽ thực hiện trong năm). Ban thanh tra nhân dân có báo cáo hoạt động thanh tra nhân dân hằng năm.

Quy chế tiếp công dân được ban hành theo Quyết định số 2458/QĐ-YDTB ngày 31/12/2019 của Hiệu trưởng Trường. Lịch tiếp công dân được niêm yết tại bảng tin tầng 1 nhà A, địa điểm tiếp công dân được bố trí tại Văn phòng Công đoàn Trường. Trong thời kỳ thanh tra không có trường hợp công dân nào đến khiếu nại tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

Trường có hòm thư góp ý được bố trí tại sảnh tầng 1 nhà A, có sổ theo dõi mở hòm thư góp ý.

Một số hạn chế, tồn tại trong công tác tự kiểm tra:

- Trong Danh mục các cuộc thanh tra sẽ triển khai trong năm có một số cuộc thanh tra chưa ghi đầy đủ đối tượng thanh tra, thời gian phạm vi thanh tra, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; Chưa bám sát kế hoạch xây dựng từ đầu năm.

- Việc mở hòm thư góp ý các năm 2018, 2019 chưa được thực hiện thường xuyên hằng tuần theo quy định tại Thông tư số 25/2015/TT-BYT của Bộ Y tế.

1.7. Nhận xét, đánh giá:

***Ưu điểm:**

- Trường đã triển khai thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn liên quan; đã thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các quy định về phòng, chống tham nhũng tới các đơn vị trong Trường;

- Trường đã thực hiện công tác công khai, minh bạch đối với các hoạt động của Trường: Công khai, minh bạch trong mua sắm công; công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính và sử dụng ngân sách nhà nước; công khai, minh bạch trong công tác đào tạo; công khai, minh bạch công tác tổ chức cán bộ; công khai minh bạch tài sản thu nhập cá nhân...;

- Trường đã tổ chức triển khai thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp tới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị.

***Hạn chế, tồn tại:**

- Một số hạn chế, tồn tại trong công tác Quy tắc ứng xử, gồm: Quá trình kiểm tra việc thực hiện Quy tắc ứng xử tại các bộ phận, khoa, phòng của nhà trường: thủ tục kiểm tra còn đơn giản hóa.

- Một số hạn chế, tồn tại trong công tác công khai minh bạch công tác đào tạo: Tại thời điểm thanh tra, các nội dung công khai theo quy định của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT còn chưa được cập nhật thường xuyên, liên tục trên trang thông tin điện tử của nhà trường; việc sắp xếp các thư mục còn phân tán chưa khoa học, việc tìm kiếm thông tin còn khó khăn.

- Một số thông tin như: quy định xét cấp học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội và hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên... được thể hiện dưới dạng văn bản, tài liệu giấy, tuy nhiên các nội dung này chưa có trên website của Trường.

B. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ QUẢN LÝ NGÂN SÁCH

1. Việc quản lý và sử dụng các khoản kinh phí ngân sách nhà nước cấp, các khoản thu, chi hoạt động của đơn vị :

Đoàn thanh tra không thực hiện kiểm tra chất lượng công việc hoàn thành, không đối chiếu công nợ của đơn vị với các đơn vị bên ngoài, chỉ thực hiện kiểm tra sổ kế toán, kiểm tra xác suất một số hồ sơ, chứng từ quyết toán, Lãnh đạo đơn vị chịu trách nhiệm về tính chính xác, tính trung thực, đúng đắn và pháp lý của chứng từ kế toán và số liệu trong báo cáo tài chính theo quy định.

Cơ chế hoạt động:

1.1. Đối với nhà trường:

Trường là đơn vị sự nghiệp, năm 2018 được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động theo quyết định số 589/QĐ-BYT ngày 23/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Trường áp dụng Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-YDTB ngày 03/01/2017 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, có hiệu lực từ 01/01/2017 đến tháng 5/2020 thì ban hành Quy chế chi

tiêu nội bộ mới. Các định mức thu, chi trong các Quy chế này về cơ bản là phù hợp theo quy định, vận dụng kịp thời các quy định, chế độ mới. Tuy nhiên, qua kiểm tra vẫn còn một số nội dung chưa được quy định cụ thể về mức chi, một vài nội dung chậm cập nhật thời gian hiệu lực. Một vài hạn chế, tồn tại như: Các loại phụ cấp hàng tháng khác: 20% phụ cấp cho cán bộ các phòng ban không phải là cán bộ giảng dạy, 25% cho cán bộ đi học cần được ghi rõ căn cứ pháp lý áp dụng.

Tại các mục: Mục 2.1. Chi thuê mướn; 2.2. Thanh toán tiền giảng giờ vượt khung; Mục 2.4. Chi về đào tạo định hướng chuyên khoa kỹ thuật: Không ghi rõ căn cứ áp dụng hoặc do Nhà trường tự quy định.

Tại Chương II Điều 19, Mục 4: Quỹ dự phòng thu nhập ổn định: Trường căn cứ phân bổ kết quả chênh lệch thu - chi, trích lập và sử dụng quỹ, việc trích lập trong đó có Quỹ dự phòng ổn định thu nhập. Quỹ này được sử dụng trường hợp nguồn thu bị giảm sút dẫn đến giảm sút nguồn thu nhập không đảm bảo mức lương tối thiểu cho người lao động, Ban Giám hiệu và Công đoàn Trường thống nhất phương án phân bổ Quỹ này nhằm ổn định thu nhập cho người lao động. Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/7/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp, Quỹ dự phòng ổn định thu nhập chỉ dành cho cơ quan nhà nước, tức đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp không sử dụng quỹ này nữa, do vậy việc trích Quỹ Dự phòng thu nhập ổn định là không đúng.

Việc công khai dự toán thu chi ngân sách:

- Trường đã thực hiện công khai dự toán NSNN năm 2018, 2019 và 6 tháng đầu năm 2020 tại Hội nghị công chức, viên chức của đơn vị. Cụ thể:

+ Quyết định số 1741/QĐ-YDTB ngày 28/2/2018 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2018 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình (kèm theo quyết định số 5885/QĐ-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2018);

+ Quyết định số 535/QĐ-YDTB ngày 09/4/2019 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2019 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình (kèm theo quyết định số 7788/QĐ-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019);

+ Quyết định số 854/QĐ-YDTB ngày 31/5/2019 về việc công bố công khai dự toán kinh phí đào tạo Lưu học sinh Lào, Campuchia của Trường Đại học Y Dược Thái Bình (kèm theo quyết định số 1935/QĐ-BYT ngày 22/5/2019 của Bộ Y tế về việc giao dự toán kinh phí đào tạo Lưu học sinh Lào, Campuchia 2019);

+ Quyết định số 223/QĐ-YDTB ngày 26/02/2020 về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2020 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình (kèm theo quyết định số 6099/QĐ-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2020);

+ Quyết định số 388/QĐ-YDTB ngày 27/3/2020 về việc công bố công khai dự toán kinh phí đào tạo Lưu học sinh Lào, Campuchia của Trường Đại học Y Dược

Thái Bình (kèm theo quyết định số 926/QĐ-BYT ngày 17/3/2020 của Bộ Y tế về việc giao dự toán kinh phí đào tạo Lưu học sinh Lào, Campuchia 2020);

- Trường đã thực hiện việc công khai quyết toán thu, chi ngân sách năm 2018 tại Hội nghị công chức, viên chức của đơn vị, ban hành tại quyết định số 1179/QĐ-YDTB ngày 07/7/2020. Tuy nhiên, trường chưa thực hiện công khai quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019, do chưa được Bộ Y tế thẩm định quyết toán.

1.2. Đối với Bệnh viện:

Bệnh viện được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quyết định số 584/QĐ-BYT ngày 07/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Bệnh viện áp dụng Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 65.1.QĐ-BV ngày 30/6/2017

Bệnh viện đã thực hiện công khai giá dịch vụ khám và điều trị theo yêu cầu: Trường đã ban hành 07 quyết định về việc ban hành Danh mục và giá dịch vụ kỹ thuật cáp dụng trong khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế thực hiện tại bệnh viện như sau (1) Quyết định số 47/QĐ-BV ngày 01/5/2017 của Giám đốc Bệnh viện (căn cứ theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT ngày 01/7/2016 của Bộ Y tế);

(2) Quyết định số 67/QĐ-BV ngày 01/7/2017 của Giám đốc Bệnh viện (căn cứ theo Quyết định số 2550/QĐ-BYT ngày 16/6/2017 của Bộ Y tế);

(3) Quyết định số 106/QĐ-BV ngày 09/7/2018 của Giám đốc Bệnh viện (căn cứ theo Thông tư số 15/2018/TT-BYT ngày 30/5/2018 của Bộ Y tế);

(4) Quyết định số 207/QĐ-BV ngày 14/12/2018 của Giám đốc Bệnh viện (căn cứ theo Thông tư số 39/2019TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế);

(5) Quyết định số 131/QĐ-BV ngày 15/01/2019 của Giám đốc Bệnh viện (căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ Y tế);

(6) Quyết định số 215/QĐ-BV ngày 15/8/2019 của Giám đốc Bệnh viện (căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế);

(7) Quyết định số 216/QĐ-BV ngày 15/8/2019 của Giám đốc Bệnh viện (căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế);

2. Sổ sách kế toán, chứng từ thu - chi tài chính:

- Các Sổ quyết toán, Sổ chi tiết tài khoản, Biểu mẫu Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính của Trường và Bệnh viện có đầy đủ theo quy định.

- Hệ thống sổ Báo cáo quyết toán năm, Sổ chi tiết TK111, 112 các năm 2018, 2019 của Trường một số trang không điền thời gian (ngày, tháng, năm) trong các phần kết thúc bảng biểu có chữ ký của Thủ trưởng đơn vị và bộ phận liên quan.

- Kiểm tra xác xuất chứng từ thu, chi tài chính năm 2018, 2019 và 6 tháng đầu năm 2020 của Trường (121 chứng từ) và Bệnh viện (80 chứng từ), nhận thấy:

+ Về định mức: Trường và Bệnh viện đã thực hiện các định mức thu, chi theo đúng quy định;

+ Về bảo quản, lưu trữ: Đơn vị đã thực hiện việc đóng sổ chứng từ gọn gàng, sạch đẹp, tuy nhiên còn thiếu sót trong qua trình lưu trữ chứng từ: các chứng từ kèm theo chứng từ gốc (như: quyết định, kế hoạch, dự toán chi tiết, Giấy đề nghị thanh toán/tạm ứng, đề tài….) không được lưu tại chứng từ gốc của kế toán mà lưu tại các bộ phận liên quan khác (Phòng Đào tạo, Phòng Nghiên cứu Khoa học, Phòng Tổ chức cán bộ…).

2.1. Kết quả hoạt động thu, chi tài chính:

Kết quả thu, chi hoạt động năm 2018 đến quý 2/2020, ghi nhận theo báo cáo của Trường và Bệnh viện như sau:

2.1.1. Thu tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	6 tháng đầu Năm 2020
	TỔNG THU	**249.284**	**290.298**	**190.585**
A	**Nguồn thu của Trường**	**179.609**	**208.981**	**155.495**
I	**Nguồn ngân sách nhà nước**	**76.376**	**87.391**	**104.569**
1	Nguồn giao tự chủ	44.080	36.975	30.190
2	Nguồn giao không tự chủ	10.620	28.655	49.109
3	Nguồn đào tạo LHS Lào-CPC	21.676	21.761	25.270
II	**Thu từ hoạt động sự nghiệp và sản xuất kinh doanh dịch vụ**	**103.233**	**121.590**	**50.926**
1	Nguồn Thu học phí	68.621	82.698	36.366
2	Thu từ hoạt động sự nghiệp, sản xuất kinh doanh dịch vụ và thu khác	34.612	38.892	14.560
B	**Nguồn thu của Bệnh viện**	**69.675**	**81.317**	**35.090**
	Thu viện phí	24.281	29.085	12.260
	Thu BHYT thanh toán	45.394	52.232	22.830

2.1.2. Chi tài chính

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	2018	2019	2020
	TỔNG CHI	**190.933**	**206.878**	**100.198**
A	**Tổng chi của Trường**	**128.875**	**135.358**	**74.202**
I	**Chi từ Nguồn ngân sách nhà nước**	**75.581**	**74.032**	**42.942**
	Chi tiền lương, phụ cấp, độc hại	28.572	28.205	15.953
	Chi hành chính, dịch vụ	5.936	4.932	1.439

	Chi mua sắm, sửa chữa tài sản	11.072	11.886	13.304
	Chi công tác nghiệp vụ chuyên môn	3.874	2.804	1.554
	Chi công tác đào tạo LHS Lào, CPC	21.676	21.761	8.428
	Chi khác	4.452	4.444	2.263
II	**Chi từ hoạt động sự nghiệp và sản xuất kinh doanh dịch vụ**	**53.294**	**61.326**	**31.260**
1	Từ nguồn Thu học phí	37.444	43.850	25.388
2	Chi từ hoạt động sự nghiệp, sản xuất kinh doanh dịch vụ và thu khác	15.850	17.476	5.872

B	**Chi tại Bệnh viện**	**62.058**	**71.520**	**25.996**
	Chi viện phí	16.663	19.288	6.655
	Chi BHYT thanh toán	45.394	52.232	19.341

2.1.3. Chênh lệch thu chi

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tổng thu	Tổng chi	Chênh lệch thu chi
	Tổng Năm 2018	**249.284**	**190.933**	**58.351**
A	**Nguồn tại Trường**	**179.609**	**128.875**	**50.734**
I	**Nguồn ngân sách nhà nước**	**76.376**	**75.581**	**795**
1	Nguồn giao tự chủ	44.080	43.285	795
2	Nguồn giao không tự chủ	10.620	10.620	0
3	Nguồn đào tạo LHS Lào-CPC	21.676	21.676	0
II	**Nguồn hoạt động sự nghiệp và sản xuất kinh doanh dịch vụ**	**103.233**	**53.294**	**49.939**
1	Nguồn Thu học phí	68.621	37.444	31.177
2	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp, sản xuất kinh doanh dịch vụ và thu khác	34.612	15.850	18.762
B	**Bệnh viện**	**69.675**	**62.058**	**7.617**
	Thu viện phí	24.281	16.663	7.618
	Thu BHYT thanh toán	45.394	45.394	0
	Tổng Năm 2019	**290.298**	**206.878**	**83.420**
A	**Nguồn tại Trường**	**208.981**	**135.358**	**73.623**
I	**Nguồn ngân sách nhà nước**	**87.391**	**74.032**	**13.359**
1	Nguồn giao tự chủ	36.975	36.975	0
2	Nguồn giao không tự chủ	28.655	15.296	13.359
3	Nguồn đào tạo LHS Lào-CPC	21.761	21.761	0
II	**Nguồn hoạt động sự nghiệp và sản xuất kinh doanh dịch vụ**	**121.590**	**61.326**	**60.264**
1	Nguồn Thu học phí	82.698	43.850	38.848
2	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp, sản xuất kinh doanh dịch vụ và thu khác	38.892	17.476	21.416

B	**Bệnh viện**	**81.317**	**71.520**	**9.797**
	Thu viện phí	29.085	19.288	9.797
	Thu BHYT thanh toán	52.232	52.232	0
	6 tháng đầu năm 2020 (dự kiến)	**190.585**	**100.198**	**90.387**
A	**Nguồn tại Trường**	**155.495**	**74.202**	**81.293**
I	**Nguồn ngân sách nhà nước**	**104.569**	**42.942**	**61.627**
1	Nguồn giao tự chủ	30.190	19.008	11.182
2	Nguồn giao không tự chủ	49.109	15.506	33.603
3	Nguồn đào tạo LHS Lào-CPC	25.270	8.428	16.842
II	**Nguồn hoạt động sự nghiệp và sản xuất kinh doanh dịch vụ**	**50.926**	**31.260**	**19.666**
1	Nguồn Thu học phí	36.366	25.388	10.978
2	Nguồn thu hoạt động sự nghiệp, sản xuất kinh doanh dịch vụ và thu khác	14.560	5.872	8.688
B	**Bệnh viện**	**35.090**	**25.996**	**9.094**
	Thu viện phí	12.260	6.655	5.605
	Thu BHYT thanh toán	22.830	19.341	3.489

2.2. Tổng chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019	6 tháng đầu năm Năm 2020
1	Chi thu nhập tăng thêm	20.371	20.553	10.229
	Mức tăng so với quỹ lương	*0.71*	*0.73*	*0.64*

2.3.Trích lập các quỹ:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2018	Năm 2019
	Tổng trích lập các quỹ	**56.732**	**69.584**
I	**Trích lập các quỹ tại Trường**	**49.616**	**59.915**
	- Trích lập Quỹ Khen thưởng	1.000	500
	- Trích lập Quỹ Phúc lợi	5.163	5.000
	- Trích lập Ổn định thu nhập	20.371	20.552
	- Trích lập Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp	23.082	33.863
II	**Trích lập các quỹ tại Bệnh viện**	**7.116**	**9.669**
	- Trích lập Quỹ Khen thưởng	653	961
	- Trích lập Quỹ Phúc lợi	4.625	480
	- Trích lập Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp	1.838	8.228

2.4. Việc chấp hành nghĩa vụ thuế với NSNN

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Thuế TNDN	Thuế TNCN	Thuế GTGT	Thuế PNN	Thuế Môn bài	Tổng

	Tổng hợp						
Năm 2018							
1	**Số phải nộp**	**740**	**1674**	**231**	**22**	**3**	**2670**
	Số phải nộp tại Trường	297	685	202	22	2	1.208
	Số phải nộp tại Bệnh viện	443	989	29		1	1.462
2	**Số đã nộp**	**740**	**1674**	**231**	**22**	**3**	**2670**
	Số đã nộp tại Trường	297	685	202	22	2	1.208
	Số đã nộp tại Bệnh viện	443	989	29		1	1.462
3	**Số còn phải nộp**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
	Số còn phải nộp tại Trường	0	0	0	0	0	0
	Số còn phải nộp tại Bệnh viện	0	0	0	0	0	0
Năm 2019							
1	**Số phải nộp**	**426**	**1935**	**477**	**23**	**3**	**2864**
	Số phải nộp tại Trường	298	752	418	23	2	1.493
	Số phải nộp tại Bệnh viện	128	1.183	59		1	1.371
2	*Số đã nộp*	**426**	**1935**	**477**	**23**	**3**	**2864**
	Số đã nộp tại Trường	298	752	418	23	2	1.493
	Số đã nộp tại Bệnh viện	128	1.183	59		1	1.371
3	*Số còn phải nộp*	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
	Số còn phải nộp tại Trường	0	0	0	0	0	0
	Số còn phải nộp tại Bệnh viện	0	0	0	0	0	0
Năm 2020 (6 tháng đầu năm)							
1	**Số phải nộp**	**57**	**763**	**31**	**21**	**3**	**876**
	Số phải nộp tại Trường	29	448	27	21	2	528
	Số phải nộp tại Bệnh viện	28	315	4		1	348
2	**Số đã nộp**	**57**	**763**	**31**	**21**	**3**	**876**
	Số đã nộp tại Trường	29	448	27	21	2	528
	Số đã nộp tại Bệnh viện	28	315	4		1	348
3	**Số còn phải nộp**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
	Số còn phải nộp tại Trường	0	0	0	0	0	0
	Số còn phải nộp tại Bệnh viện	0	0	0	0	0	0

2.5. Việc thực hiện chính sách BHXH, BHYT, BHTN

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	BHXH	BHYT	BHTN	KPCĐ	Tổng
	Tổng hợp					
Năm 2018						
1	*Số phải nộp*	*9.351*	*1.571*	*696,2*	*659*	*12.277*
	Số phải nộp tại Trường	8936	1.493	696,2	607,8	11733
	Số phải nộp tại Bệnh viện	415	78		51	544

2	*Số đã nộp*	*9.351*	*1.571*	*696,2*	*659*	*12.277*
	Số đã nộp tại Trường	8936	1.493	696,2	607,8	11733
	Số đã nộp tại Bệnh viện	415	78		51	544
3	*Số còn phải nộp*	-	-	-	-	-
	Số còn phải nộp tại Trường	0	0	0	0	0
	Số còn phải nộp tại Bệnh viện	0	0	0	0	0
Năm 2019						
1	*Số phải nộp*	*9.951*	*1.727*	*763,3*	*729*	*13.170*
	Số phải nộp tại Trường	9509	1.630	758,3	667,2	12564,5
	Số phải nộp tại Bệnh viện	442	97	5	62	606
2	*Số đã nộp*	*9.951*	*1.727*	*763*	*729*	*13.170*
	Số đã nộp tại Trường	9509	1.630	758,3	667,2	12564,5
	Số đã nộp tại Bệnh viện	442	97	5	62	606
3	*Số còn phải nộp*	-	-	-	-	-
	Số còn phải nộp tại Trường	0	0	0	0	0
	Số còn phải nộp tại Bệnh viện	0	0	0	0	0
Năm 2020 (6 tháng đầu năm)						
1	*Số phải nộp*	*4.758*	*840*	*361*	*373*	*6.332*
	Số phải nộp tại Trường	4002	707	302	314	5325
	Số phải nộp tại Bệnh viện	756	133	59	59	1.007
2	*Số đã nộp*	*4.758*	*840*	*361*	*373*	*6.332*
	Số đã nộp tại Trường	4002	707	302	314	5325
	Số đã nộp tại Bệnh viện	756	133	59	59	1.007
3	*Số còn phải nộp*	-	-	-	-	-
	Số còn phải nộp tại Trường	0	0	0	0	0
	Số còn phải nộp tại Bệnh viện	0	0	0	0	0

2.6. Nhận xét:

Nhận xét việc quản lý và sử dụng các khoản kinh phí ngân sách nhà nước cấp, các khoản thu, chi hoạt động của đơn vị:

Ưu điểm:

- Về hệ thống sổ kế toán và báo cáo tài chính: Trường đã mở sổ kế toán theo quy định của chế độ Kế toán Hành chính sự nghiệp và có sổ theo dõi chi tiết theo từng nguồn kinh phí, Báo cáo tài chính đầy đủ các mẫu biểu theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 24/11/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Thực hiện việc lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính theo quy định.

- Các chứng từ thu, chi tài chính của đơn vị được thực hiện theo đúng nguyên tắc tài chính;

- Các định mức thu, chi tài chính được đơn vị thực hiện theo đúng định mức của các thông tư quy định hiện hành và một số định mức trong Quy chế chi tiêu nội bộ; Tại thời điểm kiểm tra, đơn vị đã hoàn thành 100% việc nộp thuế vào ngân sách nhà nước.

- Chứng từ được đóng sổ bảo quản sạch sẽ.

Hạn chế:

- Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017 của đơn vị có một vài nội dung chưa được quy định cụ thể về mức chi, một vài nội dung chậm cập nhật thời gian hiệu lực. Tuy nhiên, kiểm tra thực tế chứng từ tài chính, đơn vị đã áp dụng các định mức theo đúng quy định.

- Tháng 6/2020 đơn vị đã sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ mới, cập nhật các văn bản theo quy định hiện hành, tuy nhiên vẫn còn một vài định mức chi còn ghi chung chung, đơn vị cần cụ thể hoá số liệu.

3. Công tác quản lý sử dụng đất đai, tài sản:

Nhà trường đã ký hợp đồng 09 (chín) cho thuê mặt bằng, liên kết với các đơn vị và cá nhân để kinh doanh trên phần diện tích nhà, đất do nhà trường quản lý, nhưng chưa có đề án về việc sử dụng tài sản công (theo quy định tại Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/11/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công) để trình Bộ Y tế phê duyệt. Riêng đối với Khu Trung tâm thể thao, năm 2012 nhà trường có "Đề án liên doanh liên kết đầu tư và khai thác Trung tâm thể thao Trường Đại học học dược Thái Bình" (theo Quyết định số 432/QĐ-YTB ngày 25/4/2012) nhưng chưa được Bộ Y tế phê duyệt.

Theo báo cáo của Trường, việc hợp đồng với các đối tác đã có chủ trương được thống nhất của Cấp ủy, Ban Giám hiệu, và BCH Công đoàn Trường, thông qua Hội nghị cán bộ viên chức, người lao động toàn trường. Tiền thu được từ các hoạt động này đã góp phần nâng cao đời sống cán bộ, đoàn viên; Tất cả kinh phí thu được từ các hợp đồng trên đều được hạch toán vào hệ thống số kế toán theo quy định; Thực hiện công khai, minh bạch nên đã tạo được sự hòa thuận, thống nhất trong toàn thể đơn vị.

Qua kiểm tra, Đoàn Thanh tra đã nhắc nhở đơn vị cần khẩn trương kiểm tra, rà soát, rút kinh nghiệm, nghiêm túc triển khai thực hiện đúng các quy định của Luật quản lý sử dụng tài sản công và Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/11/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và báo cáo Bộ Y tế.

Các hợp đồng cho thuê mặt bằng nhà trường đã ký kết cụ thể như sau:

(1) Trường ký Hợp đồng liên kết số 04/2014/HĐLK ngày 01/8/2014 với ông Đào Thế Hiển, địa chỉ: số 438 đường Lý Bôn, TP.Thái Bình, về việc quản lý và sử dụng 05 gian nhà trên đường Lý Thái Tổ, phường Kỳ Bá, Tp.Thái Bình, nằm trên đất của nhà trường để làm kinh doanh thuốc, vật tư y tế và phục vụ cho sinh viên của trường, thời hạn 02 năm, số tiền là 12.500.000 đ/1 tháng, đã gia hạn 05 năm tiếp theo

bằng phụ lục hợp đồng số 01/2019/PLHĐ ngày 01/8/2019, số tiền thuê 14.000.000 đ/1 năm. Số tiền thuê trên được nộp vào Phòng Tài chính kế toán của trường.

(2) Trường ký Hợp đồng liên kết số 05/2014/HĐLK ngày 31/12/2014 với bà Lê Thị Phượng, địa chỉ: phường Trần Lam, TP.Thái Bình, về việc quản lý và sử dụng 03 gian nhà trên đường Lý Thái Tổ nằm trên đất của nhà trường để làm dịch vụ khám chữa bệnh và phục vụ cho sinh viên của nhà trường thực tập, thời hạn 05 năm, số tiền là 7.000.000 đ/1 tháng, đã gia hạn 02 năm tiếp theo bằng phụ lục hợp đồng số 01/2019/PLHĐ ngày 31/12/2019, số tiền thuê 8.500.000 đ/1 năm. Số tiền này được nộp vào Phòng Tài chính kế toán của trường.

(3) Trường ký Hợp đồng liên kết số 01/2017/HĐLK ngày 15/5/2017 với Công ty Dược vật tư y tế Đức Anh, địa chỉ: Lô 73, khu Sông Đà, phường Trần Lãm, TP.Thái Bình, về việc quản lý và sử dụng 01 gian nhà trên đường Lý Bôn, phường Kỳ Bá, Tp.Thái Bình, nằm trên đất của nhà trường để làm kinh doanh dược phẩm, vật. tư y tế và phục vụ cho sinh viên của trường, thời hạn 03 năm, số tiền là 4.000.000 đ/1 năm, đã gia hạn 03 năm tiếp theo bằng phụ lục hợp đồng số 01/2020/PLHĐ ngày 15/5/2020, số tiền thuê 4.000.000 đ/1 tháng. Số tiền này được nộp vào Phòng Tài chính kế toán của trường.

(4) Trường ký Hợp đồng liên kết số 01/2016/HĐLK ngày 01/4/2016 với Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Thái Bình, địa chỉ: số nhà 64B, đường Hai Bà Trưng, TP.Thái Bình, về việc cho thuê mặt bằng 01 căn nhà 2 mặt đường (đường đường Lý Bôn, đường Lý Thái Tổ), phường Kỳ Bá, Tp.Thái Bình, nằm trên đất của nhà trường để làm kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế và phục vụ cho sinh viên của trường, thời hạn 02 năm, số tiền là 19.500.000 đ/1 tháng. Số tiền này được nộp vào Phòng Tài chính kế toán của trường.

(5) Trường đã ký Hợp đồng liên kết số 01/2018/HĐLK ngày 31/3/2018 với Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Thái Bình, địa chỉ: số nhà 64B, đường Hai Bà Trưng, TP.Thái Bình, về việc quản lý và sử dụng 01 căn nhà 2 mặt đường (đường đường Lý Bôn, đường Lý Thái Tổ), phường Kỳ Bá, Tp.Thái Bình, nằm trên đất của nhà trường để làm kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế và phục vụ cho sinh viên của trường, thời hạn 03 năm, số tiền là 21.500.000 đ/1 tháng. Hợp đồng này đã được thanh lý trước thời hạn 1 năm, theo Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 30/5/2020. Số tiền này được nộp vào Phòng Tài chính kế toán của trường.

(6) Trường ký Hợp đồng liên kết số 01/2020/HĐLK ngày 01/6/2020 với Công ty cổ phần Dược Vật tư y tế Thái Bình, địa chỉ: số nhà 64B, đường Hai Bà Trưng, TP.Thái Bình, về việc quản lý và sử dụng 01 căn nhà 2 mặt đường (đường đường Lý Bôn, đường Lý Thái Tổ), phường Kỳ Bá, Tp.Thái Bình, nằm trên đất của nhà trường để làm kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế và phục vụ cho sinh viên của trường, thời hạn 03 năm, số tiền là 13.500.000 đ/1 tháng. Số tiền này được nộp vào Phòng Tài chính kế toán của trường.

(7) Trường ký Hợp đồng liên kết số 02/2020/HĐLK ngày 01/6/2020 với ông Phạm Văn Hoạch, địa chỉ: số nhà 19 ngách 14, ngõ 85, phố Phan Bá Vành, phường

Kỳ Bá, TP.Thái Bình, về việc quản lý và sử dụng 01 căn nhà mặt đường Lý Thái Tổ, phường Kỳ Bá, Tp.Thái Bình, nằm trên đất của nhà trường để làm kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế và phục vụ cho sinh viên của trường, thời hạn 03 năm, số tiền là 8.000.000 đ/1 tháng. Số tiền này được nộp vào Phòng Tài chính kế toán của trường.

(8) Trường ký Hợp đồng liên doanh liên kết số 01/HĐKT_LDLKĐT ngày 22/5/2012 với ông Nguyễn Quốc Phú, địa chỉ: số 152 Lê Đình Lý, TP.Đà Nẵng, về việc cho ông Phú đầu tư xây dựng và khai thác Trung tâm thể thao trong khuôn viên 15.000 m2 tại khu đất của Khu thể thao thuộc dự án Xây dựng Ký túc xá sinh viên và khu thể theo của trường, với thời hạn 10 năm (kể từ ngày hoàn thành và đưa công trình vào hoạt động khai thác các dịch vụ, số tiền 2 năm đầu là 30.000.000 đ/1 tháng, các năm tiếp theo tăng 10%/1 chu kỳ 2 năm 1 lần. Sau 10 năm thực hiện hiện đồng, ông Phú sẽ phải bàn giao lại toàn bộ các hạng mục đã đầu tư trên, quyền khai thác sẽ thuộc về nhà trường. Số tiền hàng tháng trên được nộp vào Phòng Tài chính kế toán của trường.

(9) Trường ký Hợp đồng liên kết số 02/2020/HĐLK ngày 01/6/2020 với ông Phạm Văn Hoạch, địa chỉ: số nhà 19 ngách 14, ngõ 85, phố Phan Bá Vành, phường Kỳ Bá, TP.Thái Bình, về việc quản lý và sử dụng 01 căn nhà mặt đường Lý Thái Tổ, phường Kỳ Bá, Tp.Thái Bình, nằm trên đất của nhà trường để làm kinh doanh dược phẩm, vật tư y tế và phục vụ cho sinh viên của trường, thời hạn 03 năm, số tiền là 8.000.000 đ/1 tháng. Số tiền này được nộp vào Phòng Tài chính kế toán của trường.

4. Dịch vụ:

Trường đã ký 02 hợp đồng dịch vụ trông giữ xe với 02 cá nhân, số tiền từ dịch vụ này được hạch toán vào hệ thống sổ kế toán theo quy định. Hai hợp đồng đó là:

(1) Trường đã ký Hợp đồng số 01/2017/HĐCX ngày 31/5/2017 với ông Nguyễn Lương Huỳnh, địa chỉ: số nhà 03A/13, ngõ 527, đường Trần Lãm, phường Trần Lãm, TP.Thái Bình về gói thầu sử dụng mặt bằng để phục vụ trông giữ xe đạp, xe máy cho trường, thời hạn 02 năm, số tiền là 65.500.000 đ/1 tháng (trong năm được trừ tiền 1 tháng nghỉ Tết Nguyên đán và 50% số tiền của tháng 7, do học sinh nghỉ hè). Số tiền này được nộp vào Phòng Tài chính kế toán của trường.

(2) Trường đã ký Hợp đồng số 01/2019/HĐCX ngày 30/9/2017 với ông Trương Văn định, địa chỉ: thị trấn Thanh Nê, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình về gói thầu cung cấp dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy tại Trường, thời hạn 02 năm, số tiền là 32.200.000 đ/1 tháng (trong năm được trừ tiền 1 tháng nghỉ Tết Nguyên đán và 50% số tiền của tháng 7, do học sinh nghỉ hè). Số tiền này được nộp vào Phòng Tài chính kế toán của trường. Giá dịch vụ trông xe trong hợp đồng đã được thu theo quy định tại Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của UBND tỉnh Thái Bình.

5. Công tác mua sắm, xây dựng cơ bản:

5.1. Về mua sắm thuốc, hóa chất, vật tư y tế:

Việc mua thuốc, hóa chất và vật tư tiêu hao phục vụ giảng dạy tại trường Đại học Y Dược Thái Bình:

5.1.1. Tài liệu Đoàn thanh tra thu thập từ phòng Vật tư và trang thiết bị cung cấp gồm:

- QĐ phê duyệt KHLCNT số 4329/QĐ-BYT ngày 09/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt KHLCNT mua vật tư, hóa chất phục vụ đào tạo năm học 2018-2019 bằng nguồn NSNN năm 2018 của Trường ĐHYDTB.

- QĐ phê duyệt HSMT số 1227/QĐ-YDTB ngày 17/8/2018 của Hiệu trưởng;

- QĐ phê duyệt KQĐT số 1436/QĐ-YDTB ngày 18/9/2018 của Hiệu trưởng - QĐ phê duyệt HSMT số 1227/QĐ-YDTB ngày 17/8/2018 của Hiệu trưởng

- QĐ phê duyệt KQĐT số 1436/QĐ-YDTB ngày 18/9/2018 của Hiệu trưởng,

- QĐ phê duyệt KHLCNT số 698/QĐ-YDTB ngày 7/5/2019,

- QĐ phê duyệt KQLCNT số 699/QĐ-YDTB ngày 08/5/2019,

- Hợp đồng số 85/YDTB-VT ngày 08/5/2019,

- QĐ phê duyệt KHLCNT số 1434/QĐ-YDTB ngày 27/8/2019,

- QĐ phê duyệt KQLCNT số 1435/QĐ-YDTB ngày 27/8/2019,

- Hợp đồng số 28.8/YDTB-GN ngày 28/8/2019,

- QĐ phê duyệt KHLCNT số 1482/QĐ-YDTB ngày 30/8/2019,

- QĐ phê duyệt KQLCNT số 1483/QĐ-YDTB ngày 30/8/2019,

- Hợp đồng số 3.9/YDTB-VT; ngày 03/9/2019,

- QĐ phê duyệt KHLCNT số 2217/QĐ-YDTB ngày 10/12/2019,

- QĐ phê duyệt KQLCNT số 2218/QĐ-YDTB ngày 10/12/2019,

- Hợp đồng số 11.12/YDTB-VT; ngày 11/12/2019,

- QĐ phê duyệt KHLCNT số 1905/QĐ-YDTB ngày 25/10/2019,

- QĐ phê duyệt KQLCNT số 1907/QĐ-YDTB ngày 25/10/2019,

- Hợp đồng số 21.11/YDTB-VT; ngày 05/11/2019,

- QĐ phê duyệt KHLCNT số 280/QĐ-YDTB ngày 09/3/2020,

- QĐ phê duyệt KQLCNT số 281.1/QĐ-YDTB ngày 09/3/2020,

- Hợp đồng số 25.3/YDTB-VT; ngày 19/3/2020,

- QĐ phê duyệt KHLCNT số 315/QĐ-YDTB ngày 11/3/2020,

- QĐ phê duyệt KQLCNT số 377.1/QĐ-YDTB ngày 26/3/2020,

- Hợp đồng số 27.3/YDTB-VT; ngày 27/3/2020,

- QĐ phê duyệt KHLCNT số 952/QĐ-YDTB ngày 2/6/2020,

- QĐ phê duyệt KQLCNT số 953/QĐ-YDTB ngày 2/6/2020,

- Hợp đồng số 3.6/YDTB-GN ngày 3/6/2020,

- QĐ phê duyệt KHLCNT số 1025/QĐ-YDTB ngày 12/6/2020,

- QĐ phê duyệt KQLCNT số 1046.1/QĐ-YDTB ngày 15/6/2020,

- Hợp đồng số 15.6/YDTB-GN ngày 15/6/2020.

5.1.2. Khái quát nội dung gói thầu:

Năm 2018:

Gói thầu 1: Gồm 165 danh mục dụng vụ, vật tư tiêu hao

- Hình thức đấu thầu: Chào hàng cạnh trang trong nước.
- Giá trị gói thầu: 567.242.000 đồng.
- Giá trúng thầu: 563.802.500 đồng.

Gói thầu 2:Gồm 103 Danh mục Hóa chất

- Hình thức đấu thầu: Chào hàng cạnh trang trong nước.
- Giá trị gói thầu: 508.072.000 đồng.
- Giá trúng thầu: 503.838.000 đồng.

Năm 2019: Mua hóa chất, dụng cụ phục vụ giảng dạy, cụ thể:

Gói 1:

- Danh mục hàng hóa gồm 22 danh mục
- Hình thức mua: Chỉ định thầu rút gọn
- Giá trị hợp đồng: **52.009.000**, đồng
- Biên bản bàn giao, thanh lý, nghiệm thu: ký ngày 15/5/2019

Gói 2:

- Danh mục hàng hóa: 61 danh mục
- Hình thức mua: Chỉ định thầu rút gọn
- Giá trị hợp đồng: **93.798.500**, đồng
- Biên bản bàn giao, thanh lý, nghiệm thu: ký ngày 06/9/2019

Gói 3:

- Danh mục hàng hóa: 23 danh mục
- Hình thức mua: Chỉ định thầu rút gọn
- Giá trị hợp đồng: **98.922.000**, đồng
- Biên bản bàn giao, thanh lý, nghiệm thu: ký ngày 12/9/2019

Gói 4:

- Danh mục hàng hóa: 54 danh mục
- Hình thức mua: Chỉ định thầu rút gọn
- Giá trị hợp đồng: **98.922.000**, đồng
- Biên bản bàn giao, thanh lý, nghiệm thu: ký ngày 05/11/2019

Gói 5:

- Danh mục hàng hóa: 25 danh mục
- Hình thức mua: Chỉ định thầu rút gọn
- Giá trị hợp đồng: **97.855.000**, đồng

- Biên bản bàn giao, thanh lý, nghiệm thu: ký ngày 20/12/2019

Năm 2020: Mua hóa chất, dụng cụ phục vụ giảng dạy, cụ thể:

Gói 1:

- Danh mục hàng hóa: 14 danh mục
- Hình thức mua: Chỉ định thầu rút gọn
- Giá trị hợp đồng: 78.261.000, đồng
- Biên bản bàn giao, thanh lý, nghiệm thu: ký ngày 25/3/2020

Gói 2:

- Danh mục hàng hóa: 10 danh mục
- Hình thức mua: Chỉ định thầu rút gọn
- Giá trị hợp đồng: 70.543.000, đồng
- Biên bản bàn giao, thanh lý, nghiệm thu: ký ngày 31/3/2020

Gói 3:

- Danh mục hàng hóa: 29 danh mục
- Hình thức mua: Chỉ định thầu rút gọn
- Giá trị hợp đồng: 60.059.000, đồng
- Biên bản bàn giao: ký ngày 04/6/2020
- Biên bản thanh lý, nghiệm thu: ký ngày 05/6/2020

Gói 4:

- Danh mục hàng hóa: 9 danh mục
- Hình thức mua: Chỉ định thầu rút gọn
- Giá trị hợp đồng: 71.490.000, đồng
- Biên bản bàn giao: ký ngày 16/6/2020
- Biên bản thanh lý, nghiệm thu: ký ngày 17/6/2020

5.1.3. Nhận xét:

Năm 2018, Trường Đại học Y Dược Thái Bình, thực hiện hình thức chào hàng cạnh tranh trong nước đối với gói thầu gồm 103 danh mục hóa chất thí nghiệm và gói thầu gồm 165 danh mục dụng cụ và vật tư tiêu hao. Mỗi gói thầu thực hiện hình thức chào hàng cạnh tranh là đáp ứng với quy định tại *Khoản 1, Điều 18, Mục 2 của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016*. Hiệu trưởng đã phê duyệt dự toán trong hồ sơ trình Bộ phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

Hợp đồng mua bán hóa chất, dụng cụ có nêu hạn dùng của hàng hóa, nhưng biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng không ghi hạn dùng của hàng hóa; Kiểm tra thấy Biên bản nghiệm thu không ghi nhưng trong biên bản bàn giao có ghi; Đoàn thanh tra nhắc nhở, đơn vị xin rút kinh nghiệm.

Về Hồ sơ yêu cầu: Qua kiểm tra thấy Gói thầu 1, mua 165 danh mục dụng cụ vật tư tiêu hao và gói thầu 2, mua 103 hóa chất xét nghiệm. Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh (02 gói), phát hành ngày 22/8/2018 theo Quyết định số 1227/QĐ-YTB

ngày 17/8/2018, không có dấu giáp lai và chữ ký từng trang *(hồ sơ đơn vị cung cấp cho Đoàn thanh tra);* Đoàn Thanh tra đã nhắc nhở, Nhà trường xin rút kinh nghiệm.

Năm 2019-2020:

Trường Đại học Y Dược Thái Bình đã thực hiện mua đối với tất cả các gói thầu là hóa chất, dụng cụ phục vụ giảng dạy là hình thức chỉ định thầu rút gọn. Nhà trường đã giải trình: Do khung chương trình giảng dạy có thay đổi theo chương trình đổi mới của Dự án HPET, nên không kịp dự trù trước dẫn đến bị động vì thế phải lựa chọn nhà cung cấp theo hình thức chỉ định thầu rút gọn để kịp phục vụ giảng dạy.

Kiểm tra xác xuất việc quản lý hóa chất tại kho của khoa Phẫu Thuật thực hành thuộc bộ môn ngoại, có 04 hóa chất, thực hiện mua theo hình thức chỉ định rút gọn của năm 2020, cụ thể hóa chất: Zinc Nitrate hexahydrat; Magnesium nitrate hexahydrat; Sodium acetate trihydrat còn thiếu nhãn phụ bằng tiếng việt và tem nhập khẩu, hạn dùng… nhập về không có biên bản kiểm nhập, sổ giao nhận… Đoàn Thanh tra đã nhắc nhở, đơn vị xin rút kinh nghiệm trong việc theo dõi, quản lý sử dụng hóa chất và thủ tục nhập kho hóa chất theo quy định.

Việc mua hóa chất, vật tư tiêu hao và thuốc phục vụ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thái Bình, gồm 71 danh mục hóa chất, vật tư y tế tiêu hao bổ sung (từ tháng 12/2019-2/2020) và gói mua vật tư y tế, hóa chất tháng 5,6,7,8/2020. Quyết định phê Duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu mua sắm trực tiếp gói thầu "mua 71 danh mục hóa chất vật tư tiêu hao bổ sung" từ nguồn thu khám chữa bệnh của Bệnh viện ĐHYTB- Trường ĐHYDTB.

Đơn vị đã cung cấp: Hồ sơ yêu cầu mua sắm trực tiếp, gói Vật tư y tế, hóa chất từ tháng 2/1019- tháng 2/2020; Hồ sơ yêu cầu mua sắm trực tiếp, gói Vật tư y tế, hóa chất tháng 5,6,7,8/2020***;*** Hồ sơ đề xuất của công ty TNHH Thiết bị Minh Tâm, gói thầu mua vật tư y tế, hóa chất; Hồ sơ đề xuất của công ty CP ĐT và thương mại Linh Sơn, gói thầu mua vật tư y tế, hóa chất; Hồ sơ đề xuất của công ty CP dược Vật tư y tế Hải Dương, gói thầu mua vật tư y tế, hóa chất; Bệnh viện Đại học Y Dược Thái Bình giao cho khoa dược Bệnh viện thực hiện mua hóa chất và vật tư tiêu hao bằng hình thức mua sắm trực tiếp.

Ưu điểm:

Hồ sơ lưu đầy đủ, đã thông qua ban Giám đốc bệnh viện Đại học Y Dược Thái Bình để thực hiện mua hóa chất và vật tư tiêu hao.

Việc thực hiện bằng hình thức mua sắm trực tiếp, gói thầu mua hóa chất và vật tư tiêu hao đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2, Điều 24 của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13.

Việc mua thuốc phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện Đại học Y, Dược Thái Bình:

- Tài liệu Bệnh viện Cung cấp, gồm: Hợp đồng mua bán thuốc năm 2018 kèm theo bảng giá hợp đồng và biên bản thương thảo hợp đồng với các công ty : CT

TNHH DP Thủ Đô; CT CP ứng dụng và PT CN Y học Sao Việt; CT TNHH DP và TTBYT Hoàng Đức; CTCP DP CPC1; CT TNHH MTV Vimedimex Bình Dương; CT TNHH TM DMP Nam Phương; CN CTCPD TTBYT Bình Định tại Hải Phòng…

- Bệnh viện đã thực hiện mua thuốc theo kết quả đấu thầu tập trung tại Sở Y tế Thái Bình, đúng quy định tại K3, Điều 3, Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016, quy định: "Danh Mục thuốc đấu thầu tập trung cấp địa phương áp dụng cho các cơ sở y tế của địa phương và cơ sở y tế của trung ương đóng tại địa phương. Cơ sở y tế của trung ương có trách nhiệm xây dựng kế hoạch sử dụng thuốc, tuân thủ các quy định về đấu thầu thuốc tập trung tại địa phương như cơ sở y tế thuộc địa phương quản lý. Sở Y tế và đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương có trách nhiệm tổng hợp và tổ chức đấu thầu thuốc cho cơ sở y tế của trung ương đóng tại địa phương như đối với cơ sở y tế thuộc địa phương quản lý".

5.2. Mua sắm trang thiết bị, xây dựng cơ bản, sửa chữa nhà cửa:

5.2.1. Mua sắm trang thiết bị:

Đoàn thanh tra ghi nhận báo cáo của đơn vị về tình hình mua sắm trang thiết bị của trường trong thời kỳ thanh tra. Năm 2018, Nhà trường mua 01 gói thầu; Năm 2019 đã thực hiện 08 gói thầu mua sắm trang thiết bị và thiết bị văn phòng, trong đó có 01 gói thuộc Dự án "Giáo dục và đào tạo nhân lực y tế phục vụ cải cách hệ thống y tế" (HPET) và 07 gói thầu, trong đó: 02 gói đấu thầu rộng rãi trong nước, 03 gói đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng, 02 gói thầu mua sắm trực tiếp. Giá trị đã thực hiện đấu thầu mua sắm các trang thiết bị là: **22.616.520.000 đồng**. (Trong đó nguồn NSNN: 22.600.000.000 đồng, Quỹ PTHĐSN: 16.520.000 đồng). 6 tháng đầu năm 2020 đang xây dựng kế hoạch trình bộ Y tế phê duyệt.

Đoàn Thanh tra kiểm tra ngẫu nhiên 01 gói thầu năm 2018: Gói thầu mua 02 danh mục trang thiết bị y tế.

Nhà trường mua sắm mới 02 thiết bị với 01 gói thầu (01-NS-2018) được Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 5885/QĐ-BYT ngày 29/12/2017 gồm: 01 máy siêu âm Doppler mầu 3 đầu dò và 01 hệ thống nội soi tai mũi họng ống mềm 2 dây soi để phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Nhà trường.

Bộ Y tế đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2018 bằng hình thức đấu thầu rộng rãi tại Quyết định số 5609/QĐ-BYT ngày 20/9/2018; Giá trị gói thầu là 4.080.000.000 đồng. Căn cứ hồ sơ, tài liệu do đơn vị cung cấp, Đoàn thanh tra nhận xét:

Ưu điểm:

- Đơn vị có thành lập Hội đồng khoa học kỹ thuật học thông qua danh mục, dự toán tính năng kỹ thuật mua sắm trang thiết bị, dựng chương trình, kế hoạch mua sắm trình Bộ Y tế xem xét, phê duyệt;

Đơn vị đã tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu cung cấp theo đúng quy định của luật đấu thầu, triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt của Bộ trưởng Bộ

Y tế; Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu đều được Chủ đầu tư đánh giá là đủ năng lực, kinh nghiệm và đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Đơn vị đã ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu, nghiệm thu, bàn giao, thanh lý hợp đồng và đưa thiết bị vào sử dụng theo đúng quy định

- Đơn vị đã thực hiện công tác lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

Hạn chế, tồn tại*:*

Việc sắp xếp hồ sơ, tài liệu còn chưa khoa học; Sổ sách theo dõi, quản lý trang thiết bị y tế còn ghi chép chưa thường xuyên, chưa đầy đủ.

5.2.2. Xây dựng cơ bản, sửa chữa nhà cửa:

Theo báo cáo của nhà trường, thời gian qua trường Đại học Y Dược Thái Bình được Bộ Y tế phê duyệt đầu tư xây dựng một số dự án:

- Dự án Trung tâm thực hành tiền lâm sàng, tại Quyết định số 4265/QĐ-BYT ngày 04/7/2018, công trình dân dụng cấp II, 07 tầng, diện tích xây dựng 1.410m2, diện tích sàn 10.080m2, với tổng mức đầu tư là 116 tỷ đồng, thời gian thực hiện dự án 2018 – 2021.

- Dự án xây dựng nhà ký túc xá 5 tầng, công trình dân dụng cấp III, 05 tầng, diện tích xây dựng 1.446,7m2, diện tích sàn 7.232,7m2, với tổng mức đầu tư là 59,381 tỷ đồng.

Thực hiện Dự án các dự án này Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo và điều hành dự án, và ký hợp đồng ủy thác quản lý dự án với Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp tỉnh Thái Bình.

- Một số hạng mục cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhỏ để đáp ứng nhu cầu sử dụng cơ sởvật chất phục vụ công tác giảng dạy, học tập, thực hành của sinh viên nhà trường.

Đoàn thanh tra ghi nhận báo cáo của đơn vị về tình hình xây dựng, sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất của trường trong thời kỳ thanh tra. Vì các dự án đầu tư xây dựng công trình sắp kết thúc nên Đoàn thanh tra không kiểm tra dự án. Đơn vị chịu trách nhiệm về nội dung, tính chính xác, trung thực của báo cáo về tình hình dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa tại Trường.

C. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

1. Công tác tuyển sinh:

1.1. Xác định chỉ tiêu

a) Đội ngũ Giảng viên

Giảng viên cơ hữu: Gồm các giảng viên có trình độ Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ, Đại học đáp ứng chuyên môn phù hợp đáp ứng công tác đào tạo của nhà trường gồm có cụ thể:

Năm	Khối ngành	Đội ngũ giảng viên cơ hữu									Ghi chú
		GS	PGS	TS	ThS	ĐH	BSNT	CK1	CK2	Tổng	
2018	VI	11	44	108	145	8				316	
2019	VI	7	41	93	127	4				272	
2020	VI	2	19	42	168	34		8	20	273	

b) Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích đất của trưởng: 84.358 m^2 Diện tích sàn xây dựng trực tiếp đang phục vụ đào tạo: 23.489 m^2.

- Có 88 phòng học các loại gồm: 02 Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ; 23 phòng học từ 100-200 chỗ; 53 phòng học từ 50-100 chỗ; 08 phòng học dưới 50 chỗ; 02 phòng học đa phương tiện. Kí túc xá sinh viên: 1.100 chỗ.

c) Xác nhận các tiêu chí theo Thông tư số 06/2018/TT-BGDĐT đối với công tác tuyển sinh năm 2018; Thông tư số 01/2019/TT-BGDĐT đối với công tác tuyển sinh năm 2019 và Thông tư số 07/2020/TT-BGDĐT đối với công tác tuyển sinh năm 2020:

- Đảm bảo số sinh viên chính quy/01 Giảng viên quy đổi của trường.

- Đảm bảo diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo của trường/01 sinh viên.

- Để đáp ứng cho nhu cầu về nguồn nhân lực ngành Y - Dược phục vụ khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của nhân dân còn thiếu.

Việc xác định chỉ tiêu của nhà trường thực hiện theo quy định, đáp ứng các điều kiện và đảm bảo về năng lực đào tạo.

1.2. Tuyển sinh đại học

Nhà trường đã xây dựng và công khai Đề án tuyển sinh năm 2018 số 194/YDTB-ĐTĐH ngày 20/3/2018, Đề án tuyển sinh năm 2019 số 165/ĐATS-YDTB ngày 08/3/2019 và Đề án tuyển sinh năm 2020 số 494/ĐATSS-YDTB, ban hành các văn bản hướng dẫn xét tuyển theo thẩm quyền; việc chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ xét tuyển được thực hiện theo các quy định hiện hành; cập nhật, công bố thông tin xét tuyển; việc phát, nhận hồ sơ xét tuyển về thời gian, hình thức, các loại giấy tờ. Thực hiện theo quy định hiện hành.

Thực hiện quy trình xác định điểm trúng tuyển theo quy trình xét tuyển của Bộ Giáo dục và Đào tạo; việc thực hiện chính sách ưu tiên, xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển; ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào.

Công khai kết quả xét tuyển, tuyển thẳng, danh sách thí sinh trúng tuyển; triệu tập thí sinh trúng tuyển; việc thực hiện kiểm tra, đối chiếu giấy tờ thí sinh nộp với

bản gốc; việc kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển; việc tiếp nhận thí sinh trúng tuyển thực hiện theo đúng quy định.

Nhà trường tuyển đúng chỉ tiêu tuyển sinh theo Đề án tuyển sinh so với chỉ tiêu đã xác định, công bố. Hồ sơ tuyển sinh được lưu trữ đầy đủ theo đúng quy định.

1.3. Tuyển sinh sau đại học

Tuyển sinh trình độ thạc sĩ, Chuyên khoa I, II: Tổ chức thi tuyển theo Quy định của Bộ Giáo dục& Đào tạo và Bộ Y tế.

Tuyển sinh nghiên cứu sinh: Theo hình thức xét tuyển, nhiều lần/năm.

Điểm trúng tuyển phải đạt 50% thang điểm mỗi môn thi.

Việc thông báo tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh (quyết định thành lập các hội đồng ra đề, coi thi, chấm thi …); hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.4. Tuyển sinh liên thông

Tuyển sinh liên thông trình độ Đại học y, dược được thực hiện theo Quy định của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Y tế. Việc thông báo tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh (quyết định thành lập các hội đồng ra đề, coi thi, chấm thi …); hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.5. Kết quả tuyển sinh

Công tác tuyển sinh hằng năm của Trường được thực hiện theo kế hoạch. Kết quả tuyển sinh được nhà trường công khai trên website của trường.

- Kết quả thực hiện công tác tuyển sinh đại học trong thời kỳ thanh tra:

Ngành đào tạo	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Số nhập học	Ghi chú
Năm 2018				
Y khoa	600	585	566	
Y học cổ truyền	60	69	62	
Điều dưỡng	120	134	124	
Y tế công cộng	60	52+14	37+10	Tuyển bổ sung đợt 2
Y học dự phòng	0	0	0	
Dược	120	134	131	
Liên thông Y khoa	120+370	142+357	136+356	Bảo lưu từ năm 2017
Tổng	**1.510**	**1.546**	**1.480**	
Năm 2019				
Y khoa	550	513	505	
Y học cổ truyền	60	80	60	
Điều dưỡng	120	137	110	
Y tế công cộng	0	0	0	
Y học dự phòng	60	50	36	

Dược	150	164	150	
Dược liên thông	30	0	0	
Liên thông Y khoa	110	23	22	
Tổng	**1.080**	**967**	**883**	

- Kết quả thực hiện công tác tuyển sinh sau đại học trong thời kỳ thanh tra:

Ngành đào tạo	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Số nhập học	Ghi chú
Năm 2018				
Tiến sĩ	10	4	3	
Thạc sĩ	50	35	34	
Chuyên khoa 2	50	15	15	
Chuyên khoa 1	132	88	78	
Bác sĩ Nội trú	15	10	10	
Tổng	**257**	**152**	**140**	
Năm 2019				
Tiến sĩ	10	0	0	
Thạc sĩ	50	33	33	
Chuyên khoa 2	50	25	23	
Chuyên khoa 1	132	105	94	
Bác sĩ Nội trú	12	8	7	
Tổng	**254**	**171**	**157**	

2. Công tác tổ chức thực hiện đào tạo

2.1. Về chương trình đào tạo:

Trường có Quyết định số 266/QĐ-YTB ngày 19/3/2013 ban hành 07 chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy đảm bảo quy chuẩn chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Sức khỏe trình độ đại học theo quy định tại Thông tư số 01/2012/TT-BGDĐT ngày 13/01/2012 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Sức khỏe trình độ đại học.

Ngày 29/12/2017, Trường đã ban hành Quyết định số 1549/QĐ-YDTB về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học.

Hằng năm, Trường xây dựng kế hoạch tổng quát dạy/học và có sự góp ý của các khoa, bộ môn để phù hợp với điều kiện thực tế.

2.2. Thực hiện chương trình đào tạo:

Trường Đại học Y Dược Thái Bình thực hiện triển khai chương trình đào tạo theo nội dung của chương trình khung và chương trình chi tiết được các khoa bộ môn xây dựng và được Hội đồng khoa học thông qua. Việc thực hiện chương trình đào tạo được Hội đồng khoa học nhà trường giám sát thông qua công tác kê khai giờ giảng hằng năm.

2.3. Quản lý sinh viên, học viên trong học tập:

Nhà trường có một đội ngũ Giáo viên chủ nhiệm (GVCN) để giám sát, đôn đốc sinh viên. Các kế hoạch học tập, thi, kiểm tra cũng như giảng đường học, giảng đường thi của sinh viên cũng được thông tin đến toàn bộ sinh viên trong trường qua cổng thông tin sinh viên và bằng văn bản. Các thông báo, quyết định của nhà trường liên quan đến việc học tập của sinh viên được công bố công khai trên Website của nhà trường và cổng thông tin sinh viên nhằm đảm bảo việc sinh viên nhận được thông tin kịp thời.

Nhà trường phát hành Sổ tay Học viên-Sinh viên hằng năm để cung cấp các thông tin chung, công tác đào tạo, công tác học viên, sinh viên nhằm giúp cho học viên, sinh viên của trường nắm được các thông tin cơ bản.

2.4. Quản lý sinh viên trên giảng đường:

Đội ngũ GVCN kết hợp với các giáo viên trực tiếp giảng dạy thường xuyên kết nối để nắm bắt tình hình sinh viên đi học trên giảng đường. Ngoài ra việc bảo vệ cơ sở vật chất trang thiết bị tại các giảng đường của sinh viên cũng được các cán bộ phòng Quản trị quản lý hướng dẫn và nhắc nhở kịp thời khi sinh viên có sai phạm. Các lớp học có sổ nhật ký dạy và học. Qua kiểm tra ngẫu nhiên, Sổ nhật ký được ghi chép đầy đủ về nội dung các buổi học, số sinh viên vắng mặt và được giảng viên ký xác nhận. Những sinh viên nghỉ học, đi học muộn sẽ bị áp dụng hình thức đình chỉ thi nếu tổng thời lượng học tập trên lớp không đủ theo thời lượng kiến thức quy định.

2.5. Quản lý tại cơ sở lâm sàng:

Nhà trường đã tiến hành ký các hợp đồng giảng dạy lâm sàng tại các cơ sở thực hành lâm sàng có sinh viên của nhà trường tham gia học tập. Ngoài việc GVCN phối hợp các bộ môn lâm sàng phân công cán bộ quản lý sinh viên khi sinh viên thực hành lâm sàng tại các cơ sở thực hành, tại các khoa phòng có cán bộ là giảng viên kiêm chức của nhà trường tham gia giảng dạy và chịu trách nhiệm quản lý, đôn đốc nhắc nhở sinh viên. Mỗi sinh viên khi tham gia học tập tại cơ sở lâm sàng đều có Sổ nhật ký học tập riêng. Qua kiểm tra ngẫu nhiên, Sổ nhật ký được ghi chép đầy đủ, có xác nhận của Lãnh đạo Bộ môn và Lãnh đạo cơ sở lâm sàng. Công tác phối hợp của nhà trường với các cơ sở thực hành vẫn được duy trì và đánh giá tốt.

2.6. Hình thức liên kết đào tạo

Trường Đại học Y Dược Thái Bình không tổ chức đào tạo liên kết với các cơ sở giáo dục khác cả trong và ngoài nước.

3. Công tác kiểm định chất lượng đào tạo

Năm 2017 nhà trường ban hành Quyết định số 937/QĐ-YDTB ngày 11/8/2017 về việc kiện toàn hội đồng tự đánh giá gồm 19 thành viên cùng với ban thư kí 10 thành viên và 4 nhóm chuyên trách gồm 35 thành viên. Tháng 3/2018, Trường được tiến hành đánh giá ngoài bởi Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt nam (CEA-AVU&C).

4. Công tác quản lý, cấp phát văn bằng

- Trong năm học 2017-2018 và 2018-2019, Nhà trường căn cứ theo Quyết định công nhận tốt nghiệp của các khóa học để mua phôi bằng và cấp phát văn bằng.

+ Năm 2018, Trường Đại học Y Dược Thái Bình đã có công văn số 349/YDTB-QLĐTĐH ngày 23/4/2018 về việc báo cáo sử dụng văn bằng năm 2017 và đăng kí phôi bằng ĐH chính quy năm 2018; công văn số 350/YDTB-QLĐTĐH ngày 23/4/2018 về việc báo cáo sử dụng văn bằng năm 2017 và đăng kí phôi bằng ĐH liên thông năm 2018; công văn số 352/YDTB-QLĐTĐH ngày 23/4/2018 về việc báo cáo kết quả kiểm kê việc cấp phát văn bằng năm 2017.

+ Năm 2019, Trường Đại học Y Dược Thái Bình đã có công văn số 186/YDTB-QLĐTĐH ngày 14/3/2019 về việc báo cáo sử dụng văn bằng năm 2018 và đăng kí phôi bằng ĐH chính quy năm 2019; công văn số 187/YDTB-QLĐTĐH ngày 14/3/2019 về việc báo cáo sử dụng văn bằng năm 2018 và đăng kí phôi bằng ĐH liên thông năm 2019; công văn số 185/YDTB-QLĐTĐH ngày 14/3/2019 về việc báo cáo kết quả kiểm kê việc cấp phát văn bằng năm 2018.

+ Nội dung ghi trên văn bằng, chứng chỉ và sổ cấp phát bằng gốc tuân thủ theo quy định của Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT. Đối với các các văn bằng chứng chỉ in sai, sửa đổi mẫu phôi Trường đã tổ chức thực hiện hủy phôi bằng theo quy định. Việc quản lý, cấp phát văn bằng được Nhà trường thực hiện theo các quy định của Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Năm 2020, thực hiện Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29/11/2019, Trường thực hiện tự chủ trong việc in và quản lý phôi bằng (trừ bằng do Bộ Y tế cấp), Trường Đại học Y Dược Thái Bình đã có Quyết định số 707/QĐ-YDTB ngày 27/4/2020 ban hành quy định về việc quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ và Quyết định số 1006/QĐ-YDTB ngày 09/6/2020 ban hành quy định về quy trình quản lý, cấp phát và lưu trữ phôi văn bằng chứng chỉ của Trường Đại học Y Dược Thái Bình.

5. Công tác khảo thí

Ngày 25/5/2009, Trường ban hành Quyết định 325/QĐ-YTB về việc thành lập Đơn vị Đảm bảo chất lượng giáo dục và khảo thí; Ngày 18/3/2011, Trường ban hành Quyết định số 186/QĐ-YTB về việc thành lập Trung tâm Đảm bảo chất lượng giáo dục và khảo thí Trường Đại học Y Thái Bình; Ngày 20/9/2018, Trường ban hành Quyết định số 1480/QĐ-YDTB về việc đổi tên Trung tâm Đảm bảo chất lượng giáo dục và khảo thí thành Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục. Phòng có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục và khảo thí của Trường.

6. Nhận xét

Ưu điểm:

- Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh của Trường đã thỏa mãn các tiêu chí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chỉ tiêu tuyển sinh đảm bảo theo chỉ tiêu đã được phê duyệt; Tổ chức tuyển sinh các hệ đào tạo của Nhà trường thực hiện theo

quy định; Chương trình đào tạo được rà soát lại xây dựng theo quy định, việc thực hiện chương trình đào tạo đảm bảo theo kế hoạch.

- Chất lượng đào tạo được giám sát chặt chẽ đảm bảo chất lượng, công bằng thực hiện nghiêm túc theo đúng các quy định của Pháp luật; Thực hiện công khai cam kết chất lượng đào tạotheo quy định.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập đáp ứng được yêu cầu cho việc dạy và học.

- Việc mua phôi bằng, chứng chỉ và quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, nội dung ghi trên văn bằng, chứng chỉ và sổ phát bằng gốc được thực hiện theo các quy định của Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và đào tạo. Năm 2020, Trường đã ban hành 02 quy định về công tác quản lý tự chủ phôi văn bằng, chứng chỉ.

Tồn tại, hạn chế:

- Trường đã ban hành Quy định chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học tuy nhiên thời điểm ban hành là ngày 29/12/2017, chậm hơn so với thời điểm Bộ Giáo dục-Đào tạo ban hành Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của Giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Đối với công tác báo cáo kết quả sử dụng phôi văn bằng chứng chỉ năm 2019, do việc thay đổi mẫu phôi và một số sinh viên chưa nhận văn bằng nên Trường chưa thực hiện việc báo cáo đến cơ quan cấp trên.

- Đối với công tác thực hiện tự chủ trong việc in và quản lý phôi bằng, Trường chưa có quy định thực hiện việc phối hợp với Công an địa phương nơi cơ sở giáo dục đóng trụ sở chính trong việc in, bảo mật, quản lý, sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ (theo Điểm c Khoản 2 Điều 12 Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT); chưa có quy định về việc tổ chức kiểm tra, thanh tra việc in, bảo quản, cấp phát và sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ (theo Điểm e Khoản 2 Điều 12 Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT).

- Đến thời điểm Thanh tra, năm học 2019-2020 đã kết thúc, tuy nhiên Trường mới chỉ gửi đề nghị Bộ Giáo dục-Đào tạo phê duyệt mẫu phôi văn bằng (Văn bản số 510/YDTB-KT&ĐBCLGD ngày 09/6/2020) và Hội đồng nghiệm thu đưa vào sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ của Trường nghiệm thu tại Biên bản số 559/BB-YDTB ngày 24/6/2020. Hiệu trưởng Trường chưa ban hành quyết định về việc phê duyệt mẫu phôi, chưa gửi mẫu phôi báo cáo Bộ Y tế; chưa thực hiện công khai mẫu phôi văn bằng tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của trường (theo Khoản 2 Điều 10 Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT); không đảm bảo thời hạn cấp văn bằng chứng chỉ (theo Điều 17 Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT và Điều 14 Quyết định 707/QĐ-YDTB).

III. Kết luận về những nội dung thanh tra:

1. Việc triển khai và thực hiện các quy định của pháp luật về Luật phòng chống tham nhũng:

Ưu điểm:

- Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã luôn luôn quan tâm đến việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, chống lãng phí, thực hiện tốt công tác văn hóa công sở. Lãnh đạo, chỉ đạo, phổ biến tuyên truyền Luật Phòng, Chống tham nhũng, xây dựng các giải pháp phòng, chống tham nhũng, chống lãng phí cùng các văn bản chỉ đạo, quán triệt cho Đảng viên, công chức, viên chức về những quy định nêu trên gắn với học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh tiếp tục được quan tâm, dần tạo chuyển biến, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong toàn trường.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện pháp Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn liên quan; đã thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện; tuyên truyền, phổ biến và quán triệt các quy định về phòng, chống tham nhũng tới các đơn vị/ bộ phận lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị, giao ban của Trường, các đơn vị thuộc trường;

- Nhà trường đã thực hiện việc công tác công khai, minh bạch đối với các hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật về PCTN như: Công khai, minh bạch trong mua sắm công; công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính và sử dụng ngân sách nhà nước; công khai, minh bạch trong công tác đào tạo; công khai, minh bạch công tác tổ chức cán bộ; công khai minh bạch tài sản thu nhập cá nhân vv...;

- Trường đã tổ chức triển khai thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp tới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị/ bộ phận trong toàn trường.

- Nhà trường nghiêm túc thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập cho các đối tượng phải kê khai; Bản kê khai tài sản thu nhập được công khai, quản lý theo quy định.

- Công tác tự kiểm tra được Nhà trường, thực hiện tương đối thường xuyên; Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ theo quy định.

Hạn chế, tồn tại:

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên đơn vị còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Đơn vị chưa tổ chức được lớp học tập, tuyên truyền về pháp luật Phòng, chống tham nhũng riêng biệt, công tác tuyên truyền pháp luật còn mang tính lồng ghép trong một số buổi họp, giao ban của cơ quan/đơn vị.

- Về Quy tắc ứng xử: Công tác kiểm tra còn hạn chế, trình tự, thủ tục kiểm tra còn đơn giản hóa; Chưa kiểm tra được toàn bộ các bộ phận, khoa, phòng trong toàn trường; Nội dung kiểm tra còn hạn chế, chưa đầy đủ theo nội dung Quy tắc ứng xử.

- Về công tác công khai, minh bạch trong công tác đào tạo: Một số nội dung công khai theo quy định của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT chưa kịp thời theo quy định của Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT; Một số thông tin chưa được cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử của nhà trường; việc sắp xếp các thư mục còn phân tán chưa khoa học, việc tìm kiếm thông tin còn khó khăn.

- Việc mở hòm thư góp ý các năm 2019 trở về trước chưa được thực hiện thường xuyên hằng tuần theo quy định tại Thông tư số 25/2015/TT-BYT của Bộ Y tế.

- Việc kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu của Thanh tra Chính phủ còn hạn chế như bản kê còn chưa logic, chưa phù hợp giữa nhà, đất, diện tích xây dựng, công trình khác; Chưa kê khai hoặc kê khai thiếu nội dung cột, mục tại "Mục III. Giải trình sự biến động của tài sản, thu nhập".

2. Công tác Tài chính, kế toán và quản lý sử dụng ngân sách:

Công tác Tài chính kế toán, việc quản lý và sử dụng các khoản kinh phí ngân sách nhà nước cấp; các khoản thu - chi hoạt động của đơn vị có một số ưu điểm, hạn chế như sau:

Ưu điểm:

- Đơn vị quản lý tài chính kế toán tập trung theo quy định của đơn vị sự nghiệp công lập tại phòng Tài chính kế toán; Tổ chức bộ máy kế toán theo quy định, công tác kế toán tập trung, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được tập hợp chứng từ và hạch toán tại phòng Tài chính - Kế toán Nhà trường.

- Về hệ thống sổ kế toán và báo cáo tài chính: Trường đã mở sổ kế toán theo quy định của chế độ Kế toán Hành chính sự nghiệp và có sổ theo dõi chi tiết theo từng nguồn kinh phí, Báo cáo tài chính đầy đủ các mẫu biểu theo quy định tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 24/11/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

- Thực hiện việc lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước, Báo cáo quyết toán, Báo cáo tài chính theo quy định.

- Các chứng từ thu, chi tài chính của đơn vị được thực hiện theo đúng nguyên tắc tài chính.

- Các định mức thu, chi tài chính được đơn vị thực hiện theo đúng định mức của các thông tư quy định hiện hành và một số định mức trong Quy chế chi tiêu nội bộ; Tại thời điểm kiểm tra, đơn vị đã hoàn thành 100% việc nộp thuế vào ngân sách nhà nước.

- Đơn vị đã tích cực thực hiện việc quản lý đất đai, công sản, phát huy hiệu quả tài sản công, trang thiết bị y tế vào công tác giảng dạy, thực hành.

- Công tác mua sắm tại **đ**ơn vị được Hội đồng khoa học kỹ thuật thông qua danh mục, dự toán tính năng kỹ thuật mua sắm trang thiết bị, xây dựng chương trình, kế hoạch mua sắm trình Bộ Y tế xem xét, phê duyệt; **T**ổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà

thầu cung cấp theo đúng quy định của luật đấu thầu, triển khai thực hiện kế hoạch đã được phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Y tế; Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu đều được Chủ đầu tư đánh giá là đủ năng lực, kinh nghiệm và đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Đơn vị đã ký hợp đồng với nhà thầu trúng thầu, nghiệm thu, bàn giao, thanh lý hợp đồng và đưa thiết bị vào sử dụng phát huy hiệu quả mua sắm; Thực hiện công tác lưu giữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.

- Việc mua thuốc, hóa chất, vật tư y tế tại trường chủ yếu được thực hiện theo kết quả đấu thầu của Sở Y tế Thái Bình, Trung tâm đấu thầu thuốc Quốc gia, Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Hồ sơ mua thuốc, hóa chất, vật tư y tế lưu đầy đủ, đã thông qua ban Giám đốc bệnh viện Đại học Y Dược Thái Bình để thực hiện mua hóa chất và vật tư tiêu hao. Việc thực hiện bằng hình thức mua sắm trực tiếp, gói thầu mua hóa chất và vật tư tiêu hao đáp ứng điều kiện quy định của Luật đấu thầu.

- Chứng từ được đóng sổ bảo quản chu đáo, theo quy định.

Hạn chế, tồn tại:

- Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017 của đơn vị có một vài nội dung chưa được quy định cụ thể về mức chi, một vài nội dung chậm cập nhật thời gian hiệu lực. Tuy nhiên, kiểm tra thực tế chứng từ tài chính, đơn vị đã áp dụng các định mức theo đúng quy định.

- Tháng 6/2020 đơn vị đã sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ mới, cập nhật các văn bản theo quy định hiện hành, tuy nhiên vẫn còn một số định mức chi còn ghi chung chung, chưa được cụ thể hoá số liệu.

- Đơn vị cần rút kinh nghiệm, nghiêm túc kiểm tra rà soát việc triển khai thực hiện các quy định của Luật quản lý sử dụng tài sản công và Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/11/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công tại Trường; Tăng cường việc theo dõi, quản lý chặt chẽ trang thiết bị y tế theo quy định.

- Nhà trường cần rà soát và nghiêm túc rút kinh nghiệm trong việc mua sắm, theo dõi, quản lý, sử dụng hóa chất phục vụ công tác giảng dạy, thực hành… đã được Đoàn Thanh tra chỉ ra và nhắc nhở tại đơn vị.

3. Công tác đào tạo:

Ưu điểm:

- Việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh của Trường đã thỏa mãn các tiêu chí theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chỉ tiêu tuyển sinh đảm bảo theo chỉ tiêu đã được phê duyệt; Tổ chức tuyển sinh các hệ đào tạo của Nhà trường thực hiện theo quy định; Chương trình đào tạo được rà soát lại xây dựng theo quy định, việc thực hiện chương trình đào tạo đảm bảo theo kế hoạch.

- Chất lượng đào tạo được giám sát chặt chẽ đảm bảo chất lượng, công bằng; Thực hiện nghiêm túc theo đúng các quy định của Pháp luật; Thực hiện công khai cam kết chất lượng đào tạo theo quy định.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập đáp ứng được yêu cầu cho việc dạy và học.

- Việc mua phôi bằng, chứng chỉ và quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, nội dung ghi trên văn bằng, chứng chỉ và sổ phát bằng gốc được thực hiện theo các quy định của Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08/9/2015 của Bộ Giáo dục và đào tạo. Năm 2020, Trường đã ban hành 02 quy định về công tác quản lý tự chủ phôi văn bằng, chứng chỉ.

Tồn tại, hạn chế:

- Nhà trường đã ban hành Quy định chuẩn đầu ra các ngành đào tạo đại học tuy nhiên thời điểm ban hành là ngày 29/12/2017, chậm hơn so với thời điểm Bộ Giáo dục-Đào tạo ban hành tại Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

- Đối với công tác báo cáo kết quả sử dụng phôi văn bằng chứng chỉ năm 2019, do việc thay đổi mẫu phôi và một số sinh viên chưa nhận văn bằng nên nhà trường chưa thực hiện việc báo cáo đến cơ quan cấp trên.

- Đối với công tác thực hiện tự chủ trong việc in và quản lý phôi bằng, Trường chưa có quy định thực hiện việc phối hợp với Công an địa phương (nơi cơ sở giáo dục đóng trụ sở chính) trong việc in, bảo mật, quản lý, sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ (theo Điểm c Khoản 2 Điều 12 Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT); Chưa có quy định về việc tổ chức kiểm tra, thanh tra việc in, bảo quản, cấp phát và sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ (theo Điểm e Khoản 2 Điều 12 Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT).

- Thời điểm Thanh tra, năm học 2019-2020 đã kết thúc, tuy nhiên nhà trường mới chỉ gửi đề nghị Bộ Giáo dục-Đào tạo phê duyệt mẫu phôi văn bằng (Văn bản số 510/YDTB-KT&ĐBCLGD ngày 09/6/2020) và Hội đồng nghiệm thu đưa vào sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ của Trường nghiệm thu tại Biên bản số 559/BB-YDTB ngày 24/6/2020. Nhà trường chưa ban hành quyết định về việc phê duyệt mẫu phôi, chưa gửi mẫu phôi báo cáo Bộ Y tế, chưa thực hiện công khai mẫu phôi văn bằng tốt nghiệp trên trang thông tin điện tử của trường (theo Khoản 2 Điều 10 Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT); không đảm bảo thời hạn cấp văn bằng chứng chỉ (theo Điều 17 Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT và Điều 14 Quyết định 707/QĐ-YDTB).

IV. Các biện pháp xử lý đã áp dụng:

Trong quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã hướng dẫn cụ thể Trường Đại học Y Dược Thái Bình, các đơn vị được kiểm tra khắc phục những hạn chế, thiếu sót, không có hành vi vi phạm phải xử lý theo quy định của pháp luật

V. Kiến nghị:

1. Đối với các Vụ/Cục thuộc Bộ Y tế:

- Đề nghị Vụ Kế hoạch Tài chính sớm Thẩm định Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình; Kiểm tra, hướng dẫn đơn vị rà soát việc thực hiện công tác đấu thầu mua hóa chất; Công tác quản lý, sử dụng đất đai, công sản theo đúng quy định của nhà nước.

- Đề nghị các Vụ/Cục chức năng tăng cường công tác quản lý nhà nước thuộc phạm vi, lĩnh vực được giao; Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện các hoạt động tại đơn vị đúng quy định của pháp luật.

2. Đối với Trường Đại học Y Dược Thái Bình:

- Trường Đại học Y Dược Thái Bình phát huy những ưu điểm, nghiêm túc chấn chỉnh khắc phục các hạn chế, tồn tại đã nêu tại Mục II, III của bản Kết luận thanh tra; Báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Bộ Y tế (số 138B, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội) trước ngày **15 tháng 12 năm 2020** để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Tăng cường công tác phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về PCTN, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ, nhân viên và người lao động trong đơn vị gắn với công tác kiểm tra và giám sát thường xuyên, công khai minh bạch mọi hoạt động theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để nghiên cứu, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định có liên quan đến hoạt động của đơn vị, vận dụng phù hợp, tuân thủ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, hướng dẫn của Bộ Y tế.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài chính, ngân sách; phòng chống tham nhũng; công tác đào tạo (thời kỳ thanh tra từ 01/01/2018 đến ngày 30/6/2020) tại Trường Đại học Y Dược Thái Bình. Chánh Thanh tra Bộ Y tế giao Trưởng đoàn thanh tra thực hiện việc công khai Kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thanh tra Chính phủ (để /bc);
- TT Đỗ Xuân Tuyên (để b/c);
- Vụ KHTC, TTB&CTYT, TCCB (để p/h);
- Cổng thông tin điện tử BYT (để đ/t);
- Trường ĐHYD Thái Bình (để thực hiện);
- Lưu: TTrB, P4, Đoàn Thanh tra.

CHÁNH THANH TRA BỘ

CỘNG HOÀ XHCN VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA BỘ Y TẾ

Nguyễn Mạnh Cường